| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| Số: 59../VTDKĐD-TCHC | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| V/v: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của PTT. | *Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023* |

**Kính gửi:** **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
**Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên Công ty: Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
2. Mã Chứng khoán: PTT
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
4. Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty – Người đại diện theo pháp luật.
5. Nội dung của thông tin công bố:

   Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
6. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Công ty đăng tải: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương: http://pvtrans-ptt.com

   Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung công bố thông tin.

   Trân trọng.

***Nơi nhận:***
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCHC.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**Giám đốc**

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

**Lê Thanh Sơn**

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG
DN: C=VN, S=Hà Nội, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102327357
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2023-04-21 21:51:14
Foxit Reader Version: 10.0.1

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 01 /NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ | *Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023* |

# NGHỊ QUYẾT
# CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị *(Phụ lục 1)*.
2. Báo cáo hoạt động năm 2022 và Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát *(Phụ lục 2)*.
3. Ghi nhận Báo cáo quyết toán Dự án đầu tư 1 tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 13.000DWT được ĐHĐCĐ giao tại Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2022 *(Phụ lục 3)*.
4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam *(Phụ lục 4)*.
5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, giao cho HĐQT phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư (nếu cần) cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty *(Phụ lục 5)*.
6. Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT *(Phụ lục 6)*.
7. Báo cáo thực hiện thù lao năm 2022 và Kế hoạch thù lao, phụ cấp năm 2023 của thành viên HĐQT và BKS *(Phụ lục 7)*.
8. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022 *(Phụ lục 8)*.
9. Danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và giao cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 *(Phụ lục 9)*.
10. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Trần Hải Đăng do có đơn xin từ nhiệm.
11. Bầu bổ sung 01 (một) thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2023-2028 thay ông Trần Hải Đăng.
12. Kết quả bầu bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nhiệm kỳ 2023-2028: ông Phạm Anh Hùng.
13. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Lê Hải Yến do hết nhiệm kỳ 2018-2023.
14. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Lê Trọng An do có đơn từ nhiệm.
15. Kết quả bầu 02 (hai) thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028: ông Lê Thiện Nhật và bà Lê Hải Yến.

**Điều 2.** Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

***Nơi nhận:***
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Ban GĐ;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

**Lê Mạnh Tuấn**

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 1:**

*(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023)*

# BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# BÁO CÁO
# HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023:

### 1. Các thành viên Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị hiện tại của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương bao gồm 06 thành viên, cụ thể như sau:

- Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT.
- Ông Đỗ Đức Hùng - Ủy viên HĐQT.
- Ông Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty, Ủy viên HĐQT.
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Ủy viên HĐQT.
- Ông Trần Hải Đăng – Ủy viên HĐQT.
- Ông Lưu Mạnh Thắng – Ủy viên HĐQT.

### 2. Hoạt động của HĐQT Công ty:

Năm 2022, thế giới trở nên bất ổn do ảnh hưởng từ cuộc xung đột Nga – Ukraine, kinh tế tăng trưởng chậm lại, lãi suất tăng cao, thị trường vận tải biển khởi sắc nhưng giá nhiên liệu tăng cao vừa là thuận lợi nhưng cũng đầy khó khăn và thách thức đối với Công ty - năm đầu tiên bước chân vào thị trường dịch vụ vận tải biển.

Nhận thức sâu sắc những thuận lợi, khó khăn mà Công ty sẽ gặp phải, Hội đồng Quản trị phát huy vài trò và chức năng của mình theo quy định của Điều lệ, các quy chế quản trị nội bộ của Công ty, các quy định hiện hành để chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc triển khai Kế hoạch SXKD năm 2022 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, kịp thời ban hành các chủ trương, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế trong các hoạt động SXKD và trong các công tác khác trong đó đặc biệt là công tác triển khai thực hiện Dự án đầu tư 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT: công tác thu xếp vốn, triển khai thực hiện đầu tư đưa vào khai thác hiệu quả và thực hiện quyết toán dự án.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, định hướng và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng an toàn và hiệu quả các nguồn lực, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty để thực hiện các nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý giám sát công tác điều hành của Ban Điều hành, HĐQT đã phối hợp với Ban Giám đốc để tìm kiếm giải pháp, tháo gỡ khó khăn trong SXKD.

HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT. Trong năm 2022, các thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý điều hành. Thống nhất nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định các công việc một cách công khai, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. HĐQT đã có chỉ đạo kịp thời và phối hợp chặt chẽ với Giám đốc Công ty.

Kết quả thực hiện SXKD năm 2022 cụ thể như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2022 | Thực hiện năm 2022 | Tỷ lệ thực hiện (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 225,000 | 243,022 | 108% |
| 2 | Tổng chi phí | Tỷ đồng | 215,000 | 236,883 | 110% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 10,000 | 6,139 | 61% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 8,000 | 4,731 | 59% |
| | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 14,674 | 6,090 | 42% |
| 5 | Kế hoạch Đầu tư XDCB: tiếp tục thực hiện dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua. | Tỷ đồng | 166,575 | 147,658 | 89% |

Trong đó "Dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT" được đưa vào khai thác từ tháng 6/2022.

Thực hiện phê duyệt quyết toán Dự án hoàn thành "Dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT" theo ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2022: với tổng giá trị đầu tư là **147.657.644.594VNĐ** tương đương **6.335.217 USD** *(Giá trị quyết toán bằng **89%** so với Tổng mức đầu tư đã được phê duyệt).*

**3. Hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị:**

Trong năm, các thành viên HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT tạo điều kiện thuận lợi cho ban Điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD và đầu tư. Từng thành viên HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công:

1) Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT:

- Điều hành hoạt động của HĐQT đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Cùng với các thành viên HĐQT tích cực chỉ đạo, phối hợp với Ban Điều hành đưa ra các giải pháp thiết thực, quyết liệt và kịp thời.

- Luôn chú trọng công tác kiểm tra giám sát, HĐQT đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

2) Ông Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty, thành viên HĐQT:

- Nỗ lực, cố gắng trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

3) Ông Đỗ Đức Hùng –thành viên HĐQT:

- Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

4) Ông Nguyễn Mạnh Hùng –thành viên HĐQT:

- Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

5) Ông Trần Hải Đăng –thành viên HĐQT:

- Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

6) Ông Lưu Mạnh Thắng –thành viên HĐQT:

- Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

**4. Thù lao và các lợi ích khác củaHội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:**

a. Thù lao: Năm 2022, Thù lao của HĐQT và BKS được trả theo mức đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 phê duyệt, cụ thể như sau:

- Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm được trả theo mức: Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng; Ủy viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng; Đối với BKS kiêm nhiệm: Trưởng ban: 2.000.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS: 1.500.000 đồng/người/tháng.
- Tổng số thù lao kiêm nhiệm thực hiện trong năm 2022 đối với thành viên HĐQT (6 người) và thành viên BKS (05 người trong đó có 2 người nhận nhiệm vụ 12 tháng, 2 người nhận nhiệm vụ 6 tháng và 1 người nhận nhiệm vụ 8 ngày): 288.000.000 đồng *(đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân).*

b. Năm 2022, không phát sinh chi phí hoạt động của HĐQT và BKS.

**5. Công tác giám sát đối với Giám đốc Công ty và bộ máy điều hành:**

- Trong năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo các bộ phận tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến hoạt động SXKD theo quy định gồm: báo cáo tình hình SXKD hàng tháng, hàng quý; Báo cáo tài chính quý, năm 2022, các báo cáo khác và thực hiện công bố thông tin theo quy định.
- HĐQT tham dự và có ý kiến tại cuộc họp giao ban hàng tháng của Giám đốc với bộ máy điều hành và các cuộc họp khác. Các ý kiến khuyến nghị của Ban Kiểm

soát cũng được HĐQT xem xét cẩn trọng phát huy mặt tích cực và tìm giải pháp khắc phục tồn tại.

- Dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 22/9/2021 được tích cực triển khai thực hiện và hoàn thành đầu tư đưa vào khai thác T6/2022 với chi phí đầu tư hợp lý và khai thác có hiệu quả hơn nhiều so với dự án được phê duyệt. Dự án đã được phê duyệt quyết toán hoàn thành vào 10/02/2023.
- Đảm bảo thu nhập cho người lao động, xây dựng được một tập thể đoàn kết, nhiệt huyết vì sự phát triển của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy đinh, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành.

Năm 2022, HĐQT đánh giá Giám đốc Công ty nỗ lực trong công tác điều hành và tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Tuy nhiên năm 2022, chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt được theo kế hoạch ĐHĐCĐ đã giao.

**6. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2022:**

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 13 cuộc họp định kỳ, đột xuất và xin ý kiến bằng văn bản về các nội dung thuộc thẩm quyền để kịp thời chỉ đạo, xử lý những vấn đề bất cập phát sinh, ban hành 16 nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động SXKD.

Các Nghị quyết, quyết định trong năm 2022 của HĐQT *(Chi tiết Phụ lục đính kèm)*:

**7. Các giao dịch liên quan đến các thành viên Hội đồng Quản trị:**

Trong năm 2022 không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các thành viên HĐQT và những người có liên quan của các thành viên đó.

Trong năm 2022 không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

## I. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023:

**1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2023 |
|---|---|---|---|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 264,000 |
| 2 | Tổng chi phí | Tỷ đồng | 252,000 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 12,000 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 9,600 |
| 5 | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 6,380 |
| 6 | Phương án mua tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 10.000-25.000 DWT | Triệu USD | 10,54 |

*(**Ghi chú:** Tỷ giá kế hoạch năm 2023: 23.500VNĐ/USD)*

**2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của HĐQT:**

Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng KH SXKD năm 2023 trình ĐHĐCĐ thông qua.

Chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện KH SXKD năm 2023 sau khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua, trong đó chú trọng chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

- Tiếp tục chuyển dịch sang lĩnh vực kinh doanh vận tải biển theo định hướng và kế hoạch tái cấu trúc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổ chức quản lý, khai thác ổn định, an toàn, hiệu quả đội tàu biển do Công ty sở hữu và quản lý.
- Tổ chức sửa chữa định kỳ tàu PVT Elena đảm bảo đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí và phù hợp với tình hình khai thác.
- Duy trì và tổ chức thực hiện hiệu quả các lĩnh vực kinh doanh truyền thống (cho thuê xe văn phòng, vận chuyển CNG và cho thuê bồn chứa CNG...) trên cơ sở giữ vững, duy trì tối đa các hợp đồng cho thuê để khai thác tốt và hiệu quả tài sản đã đầu tư.
- Chủ động cập nhật thường xuyên công tác theo dõi, dự báo thị trường vận tải, thị trường mua bán tàu để phục vụ công tác đầu tư đảm bảo đầu tư phù hợp với nhu cầu thị trường, đảm bảo tiến độ, hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Quản lý và cân đối vốn đầy đủ cho các dự án đầu tư và hoạt động thường xuyên của Công ty.
- Triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để huy động vốn thực hiện Phương án mua tàu, thực hiện các thủ tục tăng vốn theo đúng quy định của pháp luật, quy chế, điều lệ của Công ty.
- Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ khai thác và quản lý kỹ thuật tàu, đáp ứng yêu cầu công việc, đảm bảo quản lý khai thác an toàn, hiệu quả tàu Công ty đầu tư. Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý theo hướng gọn nhẹ, chuyên nghiệp phù hợp với quy mô phát triển của Công ty; Rà soát nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, đào tạo nội bộ, tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm. Đồng thời nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên, đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị.
- Tích cực thu hồi công nợ quá hạn và nợ phải thu khó đòi; thực hiện việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra/ kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh thêm nợ phải thu khó đòi, nợ xấu.
- Tổ chức thanh lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo thu hồi và bảo toàn vốn.
- Tích cực triển khai công tác chuyển đổi số cho phù hợpvới tình hình của đơn vị. Thực hiện công tác quản lý quản trị, giao dịch trên nền tảng số để nâng cao hiệu quả công việc; đồng thời đảm bảo việc lưu trữ thông tin, dữ liệu đầy đủ, an toàn và bảo mật.
- Xây dựng và chuẩn hoá môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp trong toàn Công ty. Tiếp tục xây dựng văn hoá doanh nghiệp.
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội. Đảm bảo công ăn việc làm, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty (sửa đổi quy chế lương, nâng mức lương chức danh tối thiểu...).

**PHỤ LỤC**

**NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | 01/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 25/3/2022 | Chấp thuận Phương án xử lý tình huống khi đánh giá tàu thuộc DAĐT 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT. |
| 2 | 02/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 26/4/2022 | Gia hạn thời gian tổ chức và chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 cảu Công ty. |
| 3 | 03/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 28/4/2022 | Phê duyệt kết quả lựa chọn tàu thuộc DAĐT 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT. |
| 4 | 04/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 29/4/2022 | Phê duyệt cập nhật Phương án vay vốn và thông qua hợp đồng tín dụng vay vốn tại ngân hàng MSB tài trợ cho DAĐT 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT. |
| 5 | 05/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 16/5/2022 | Phê duyệt Phương án tài sản đảm bảo và Hợp đồng thế chấp vay tại Ngân hàng MSB tài trợ cho DAĐT 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT. |
| 6 | 06/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 25/5/2022 | Thông qua Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ DAĐT 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT để vay vốn cho Dự án này tại Ngân hàng MSB chi nhánh Hồ Chí Minh. |
| 7 | 07/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 21/6/2022 | Thông qua các văn kiện trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. |
| 8 | 08/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 25/7/2022 | Thông qua nguyên tắc chi thưởng từ Quỹ thưởng Ban điều hành. |
| 9 | 09/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 10/8/2022 | Họp thường kỳ Quý II năm 2022. |
| 10 | 01/QĐ-VTDKĐD-HĐQT | 10/8/2022 | Ban hành Quy chế vè mối quan hệ làm việc của HĐQT với ban điều hành và các cơ quan, tổ chức trong Công ty. |
| 11 | 02/QĐ-VTDKĐD-HĐQT | 10/8/2022 | Phân công công việc trong HĐQT Công ty. |
| 12 | 10/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 10/11/2022 | Việc họp thường kỳ Quý III năm 2022 |
| 13 | 11/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 10/11/2022 | Chốt danh sách cổ đông để tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản về nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ Công ty. |
| 14 | 03/QĐ-VTDKĐD-HĐQT | 10/11/2022 | Thành lập Tổ thẩm định Báo cáo đầu tư hoàn thành: Dự án đầu tư 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 15 | 12/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 08/12/2022 | Miễn nhiệm và bầu TV BKS nhiệm kỳ 2022-2027 bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản |
| 16 | 04/QĐ-VTDKĐD-HĐQT | 08/12/2022 | Thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ về việc miễn nhiệm và bầu thay thế 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027. |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 2:**

*(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023)*

# BÁO CÁO
# HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG
# TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

## I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2022

1. Về nhân sự: Ban kiểm soát của Công ty hiện tại gồm 03 thành viên
   - Ông Đỗ Như Tiến – Trưởng ban (Thay thế ông Nguyễn Bá Nghị từ 26/12/2022).
   - Ông Lê Trọng An – Thành viên (Thay thế ông Phạm Văn Hưng từ 24/06/2022).
   - Bà Lê Thị Hải Yến – Thành viên.

2. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2022 của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2022 theo các Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2022.

3. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.

4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét Báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

5. Thù lao của Ban kiểm soát: Tổng thù lao của BKS phát sinh trong năm 2022 là 60.000.000 đồng. Trong đó:

| Stt | Họ và tên | Chức danh | Thù lao kiêm nhiệm/ năm (VNĐ) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Bá Nghị | Trưởng ban KS | 24.000.000 | Đã từ nhiệm |
| 2 | Lê Trọng An | Thành viên BKS | 9.000.000 | |
| 3 | Phạm Văn Hưng | Thành viên BKS | 9.000.000 | Đã từ nhiệm |
| 4 | Lê Thị Hải Yến | Thành viên BKS | 18.000.000 | |

- Trong năm 2022, việc tham gia vào các cuộc họp của Hội đồng Quản trị là hạn chế do ảnh hưởng của biến động nhân sự về thay đổi thành viên BKS và Trưởng BKS. Tuy nhiên, việc giám sát các hoạt động của Công ty vẫn được duy trì thường xuyên. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.
- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 lần họp trực tiếp để kiện toàn nhân sự BKS và đánh giá hoạt động kế toán, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

## II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

### 1. Về tình hình tài chính, kế toán của Công ty.

- Ban Kiểm Soát đánh giá cao việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam làm công ty kiểm toán. Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác

tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

- Các chỉ số về tài chính đều đạt mức an toàn, tuy nhiên cần nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng đồng vốn của Công ty.
- Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông dựa trên cơ sở BCTC đã được kiểm toán là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty. Những số liệu chính về tình hình tài chính đến ngày 31/12/2022:

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu tài chính | 31/12/2022 | So với 31/12/2021 |
|---|---|---|
| **I. Tổng tài sản** | 245.5 | 79% |
| 1. Tài sản ngắn hạn | 79.7 | -20% |
| 2. Tài sản dài hạn | 165.7 | 353% |
| **II. Tổng nguồn vốn** | 245.5 | 79% |
| 1. Nợ phải trả | 124.2 | 525% |
| 2. Vốn chủ sở hữu | 121.3 | 4% |

Với số liệu như trên, BKS có nhận xét như sau:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 245,5 tỷ đồng, tăng 79% (tương đương tăng 108,7 tỷ đồng) so với năm 2021, nguyên nhân tăng chủ yếu là do liên quan đến khoản đầu tư tàu PVT Elena trong tháng 06/2022, đây là dự án tàu biển đầu tiên của đơn vị dẫn đến quy mô tài sản công ty tăng trưởng nhanh;
- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 121,3 tỷ đồng, tăng 4% (tương đương tăng 4,3 tỷ đồng) so với năm 2021, nguyên nhân tăng chủ yếu là do bổ sung từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

**2. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty**

- Trong năm 2022, Ban Kiểm Soát chưa nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.
- Tổng doanh thu ước đạt 243 tỷ đồng/225 tỷ đồng bằng 108% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 6,1 tỷ đồng/10 tỷ đồng bằng 61% so với kế hoạch. Trong đó, kết quả SXKD của loại hình vận tải biển bị ảnh hưởng do tàu PVT Elena đưa vào khai thác từ tháng 06/2022 chậm hơn so kế hoạch.
- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

**3. Đánh giá của BKS về kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty:**

- Công ty đã có nhiều cố gắng trong hoạt động SXKD, kết quả đạt được tương đối tốt. Nổi bật trong đó đơn vị đã đầu tư thành công tàu PVT Elena góp phần tăng trưởng thêm doanh thu cho hoạt động SXKD. Đây là bước đi quan trọng trong quá trình tái cấu trúc lĩnh vực kinh doanh của đơn vị để từng bước chuyển đổi từ vận tải đường bộ sang vận tải biển.
- Công tác điều hành, quản lý, quản trị đã được liên tục cải tiến, có nhiều cách thức quản lý mới nhằm điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình SXKD của Công ty.

- Công tác lao động, nhân sự được Công ty coi trọng, thu nhập của Người lao động ở mức trung bình và ổn định.

**4. Về giám sát công tác quản trị và điều hành**

a. Hội đồng quản trị:

- HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT đã thực hiện hợp lệ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ SXKD mà ĐHĐCĐ đã giao trong năm 2022.
- Các Nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các Nghị quyết này tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

b. Ban Điều hành

- Ban Kiểm Soát nhận thấy rằng Ban Điều hành đã rất cố gắng thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty và tuân thủ đúng các Nghị quyết của HĐQT.
- Báo cáo của Ban Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022. Các quyết định trong điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc đều phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ cũng như các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**5. Đánh giá của BKS về kết quả hoạt động giám sát HĐQT & Ban điều hành**

- Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng nhiệm vụ và trách nhiệm của mình theo quy định hiện hành.
- Ban kiểm soát Công ty cũng đã có nhiều đóng góp, hỗ trợ cho HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc kiểm soát rủi ro cũng như trong việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của Tổng Công ty.

**6. Đánh giá của BKS về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông:**

- Trong năm 2022 sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc được thực hiện tốt.
- HĐQT và BGĐ cũng như các Phòng Ban chuyên môn của Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ rất nhiều cho Ban kiểm soát để BKS có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**7. Giao dịch của Công ty với các thành viên HĐQT và các bên liên quan:**

Trong năm 2022, Công ty không có giao dịch của Công ty với các thành viên HĐQT và các bên liên quan.

**8. Giao dịch khác:**

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Lý do tăng/giảm |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | TCT CP Vận tải Dầu khí | Lê Mạnh Tuấn | 4.867.000 (tỷ lệ 48,67%) | 5.205.900 (tỷ lệ 52,059%) | Đầu tư dài hạn |

**III. Kết luận và kiến nghị**

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị

quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán.

Trong năm 2022, Ban Kiểm Soát kiến nghị với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành một số vấn đề như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành kinh doanh hiện có;
- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, khai thác đội tàu để tăng quy mô tài sản và doanh thu;
- Triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ để có đủ nguồn lực thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2023;
- Có chiến lược đầu tư phương tiện vận tải kịp thời, thích hợp.
- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý, quản trị để không ngừng nâng cao giá trị Công ty và tối đa hóa lợi ích của cổ đông.
- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

## IV. Kế hoạch và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023.

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu năm 2023, Ban Kiểm soát phấn đấu thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty quy định như sau:

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất của Công ty và các Chi nhánh thông qua hoạt động của kiểm toán độc lập và các hoạt động trực tiếp của Ban kiểm soát;
- Thực hiện giám sát Công ty một cách thường xuyên theo chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất;
- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, soát xét Báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo bán niên, báo cáo hàng năm;
- Kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát theo quy định hiện hành.
- Đảm bảo đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích cổ đông;
- Tiếp tục bám sát và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của BKS theo Luật định. Triển khai giám sát công tác đầu tư tàu, chi phí hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định và mang lại hiệu quả;
- Rà soát số liệu BCTC để đảm bảo báo cáo mang tính minh bạch và khách quan. Giám sát tình hình tài chính, vốn kinh doanh và tình hình gia tăng đồng vốn của Công ty;
- Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty;
- Nắm bắt các cơ chế, chính sách đã ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao nhất, không ngừng nâng cao hơn nữa lợi ích chính đáng của Cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 3:**

*(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023*
*Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023)*

# BÁO CÁO QUYẾT TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ 01 TÀU CHỞ DẦU/HÓA CHẤT TRỌNG TẢI 13.000 DWT

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# BÁO CÁO QUYẾT TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ 01 TÀU CHỞ DẦU/HÓA CHẤT TRỌNG TẢI KHOẢNG 13.000 DWT

Căn cứ Nghị Quyết số 01/NQ-VTDKĐD- ĐHĐCĐ ngày 22/9/20212021 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP vận tải dầu Khí Đông Dương về việc Phê duyệt dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 13.000 DWT

Căn cứ nghị Quyết số 01/NQ-VTDKĐD- ĐHĐCĐ ngày 24/6/2022 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP vận tải dầu Khí Đông Dương về việc Phê duyệt báo cáo quyết toán dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 13.000 DWT theo nghị quyết 01/NQ-VTDKĐD- ĐHĐCĐ 22/9/2021.

- Ngày 6/8/2022, Công ty tiến hành nhận tàu và đưa vào khai thác ngay Công ty có doanh thu ngay sau khi nhận tàu ( tàu được đặt tên PVT ELENA)

- Sau khi xem xét các số liệu chi phí nhận tàu, chi phí mua tàu, HĐQT công ty đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-VTDKĐD- HĐQT ngày 10/2/2023 với giá trị quyết toán là **147.657.644.594**vnđ tương đương **6.335.217**usd thấp hơn giá trị tổng mức đầu tư đã được phê duyệt trong Báo cáo nghiên cứu khả thi theo số 01/NQ-VTDKĐD- ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 09 năm 2021 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP vận tải dầu Khí Đông Dương về việc Phê duyệt dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 13.000 DWT là **166.574.500.000**vnđ tương đương **với 7.088.277**usd . Giá trị quyết toán bằng **89%** so với Tổng mức đầu tư đã được phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# PHỤ LỤC 4:

*(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023)*

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022 VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022 VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2022

1. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Trên cơ cở Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2022 về việc thông qua các nội dung ĐHĐCĐ năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) và Nghị quyết số 09/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 10/08/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, PVTrans-PTT đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán (Đính kèm).

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của PVTrans-PTT như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2022 | Thực hiện năm 2022 | Tỷ lệ thực hiện (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 225,000 | 243,022 | 108% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 10,000 | 6,139 | 61% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 8,000 | 4,731 | 59% |
| 4 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 14,674 | 6,090 | 42% |
| 5 | Kế hoạch Đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị | Tỷ đồng | 166,575 | 147,657 | 89% |

Deloitte.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

*(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**

# MỤC LỤC


| NỘI DUNG | TRANG |
|---|---|
| BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC | 1 - 2 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 3 |
| BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN | 4 - 5 |
| BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | 6 |
| BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ | 7 - 8 |
| THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 9 - 26 |

# BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

| | |
|---|---|
| Ông Lê Mạnh Tuấn | Chủ tịch |
| Ông Trần Hải Đăng | Thành viên |
| Ông Lê Thanh Sơn | Thành viên |
| Ông Lưu Mạnh Thắng | Thành viên |
| Ông Nguyễn Mạnh Hùng | Thành viên |
| Ông Đỗ Đức Hùng | Thành viên |

**Ban Giám đốc**

| | |
|---|---|
| Ông Lê Thanh Sơn | Giám đốc |
| Ông Vũ Hoài Nam | Phó Giám đốc |
| Ông Bùi Hữu Cơ | Phó Giám đốc |

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

M.S.D.N: 0102327357 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG - Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Lê Thanh Sơn**
**Giám đốc**

*Ngày 25 tháng 02 năm 2023*

Deloitte.

MAKING AN IMPACT THAT MATTERS since 1845

**Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam**
Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ,
Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : +84 24 7105 0000
Fax : +84 24 6288 5678
www.deloitte.com/vn

Số: 0447/VN1A-HN-BC

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** **Các Cổ đông**
**Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
**Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 02 năm 2023, từ trang 04 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

***Trách nhiệm của Ban Giám đốc***

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

M.S.D.N: 0106035... C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM Q. ĐỐNG ĐA - TP HÀ NỘI

**Phan Ngọc Anh**
**Phó Tổng Giám đốc**
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1101-2023-001-1
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM**
*Ngày 25 tháng 02 năm 2023*
*Hà Nội, CHXHCN Việt Nam*

**Bùi Thị Mai Hương**
**Kiểm toán viên**
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3829-2021-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited ("DTTL" hay "Deloitte Toàn cầu"), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng.
Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022*

Đơn vị: VND

| | TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|---|
| **A.** | **TÀI SẢN NGẮN HẠN** | **100** | | **79.744.596.862** | **100.230.409.004** |
| **I.** | **Tiền và các khoản tương đương tiền** | **110** | **4** | **18.023.642.387** | **78.196.648.941** |
| 1. | Tiền | 111 | | 18.023.642.387 | 10.960.413.654 |
| 2. | Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | 67.236.235.287 |
| **II.** | **Đầu tư tài chính ngắn hạn** | **120** | **5** | **40.000.000.000** | |
| 1. | Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | 40.000.000.000 | - |
| **III.** | **Các khoản phải thu ngắn hạn** | **130** | | **18.135.980.917** | **20.675.105.803** |
| 1. | Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 6 | 16.242.383.753 | 20.187.153.418 |
| 2. | Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | | 222.735.982 | 101.536.721 |
| 3. | Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 7 | 3.130.457.768 | 1.846.012.250 |
| 4. | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 8 | (2.131.414.768) | (2.131.414.768) |
| 5. | Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | 671.818.182 | 671.818.182 |
| **IV.** | **Hàng tồn kho** | **140** | **9** | **1.557.255.497** | **26.275.791** |
| 1. | Hàng tồn kho | 141 | | 1.557.255.497 | 26.275.791 |
| **V.** | **Tài sản ngắn hạn khác** | **150** | | **2.027.718.061** | **1.332.378.469** |
| 1. | Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 10 | 794.180.811 | 896.960.421 |
| 2. | Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 1.233.537.250 | 435.418.048 |
| **B.** | **TÀI SẢN DÀI HẠN** | **200** | | **165.716.175.766** | **36.577.833.990** |
| **I.** | **Các khoản phải thu dài hạn** | **210** | | **7.997.332.723** | **2.666.102.000** |
| 1. | Phải thu dài hạn khác | 216 | 7 | 7.997.332.723 | 2.666.102.000 |
| **II.** | **Tài sản cố định** | **220** | | **155.994.692.048** | **33.128.204.007** |
| 1. | Tài sản cố định hữu hình | 221 | 11 | 155.994.692.048 | 33.128.204.007 |
| | *- Nguyên giá* | *222* | | *264.110.813.161* | *116.585.866.173* |
| | *- Giá trị hao mòn lũy kế* | *223* | | *(108.116.121.113)* | *(83.457.662.166)* |
| 2. | Tài sản cố định vô hình | 227 | | - | - |
| | *- Nguyên giá* | *228* | | *51.000.000* | *51.000.000* |
| | *- Giá trị hao mòn lũy kế* | *229* | | *(51.000.000)* | *(51.000.000)* |
| **III.** | **Tài sản dở dang dài hạn** | **240** | | **202.325.000** | **202.325.000** |
| 1. | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | 202.325.000 | 202.325.000 |
| **IV.** | **Tài sản dài hạn khác** | **260** | | **1.521.825.995** | **581.202.983** |
| 1. | Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 10 | 1.521.825.995 | 581.202.983 |
| | **TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)** | **270** | | **245.460.772.628** | **136.808.242.994** |

*Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.*

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022*

Đơn vị: VND

| | NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|---|
| **C.** | **NỢ PHẢI TRẢ** | **300** | | **124.195.669.309** | **19.874.038.284** |
| **I.** | **Nợ ngắn hạn** | **310** | | **47.228.189.309** | **18.897.238.284** |
| 1. | Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 12 | 9.600.279.907 | 11.338.152.621 |
| 2. | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 4.304.529.261 | - |
| 3. | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 13 | 765.594.713 | 262.225.716 |
| 4. | Phải trả người lao động | 314 | | 4.302.247.107 | 2.891.080.351 |
| 5. | Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | 1.711.494.767 | 2.091.078.275 |
| 6. | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | 621.727.273 |
| 7. | Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 14 | 1.697.944.584 | 1.647.115.078 |
| 8. | Vay ngắn hạn | 320 | 15 | 13.883.944.000 | - |
| 9. | Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | 17 | 10.921.296.000 | - |
| 10. | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 40.858.970 | 45.858.970 |
| **II.** | **Nợ dài hạn** | **330** | | **76.967.480.000** | **976.800.000** |
| 1. | Phải trả dài hạn khác | 337 | 14 | 605.800.000 | 976.800.000 |
| 2. | Vay dài hạn | 338 | 16 | 76.361.680.000 | - |
| **D.** | **VỐN CHỦ SỞ HỮU** | **400** | | **121.265.103.319** | **116.934.204.710** |
| **I.** | **Vốn chủ sở hữu** | **410** | **18** | **121.265.103.319** | **116.934.204.710** |
| 1. | Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 100.000.000.000 | 100.000.000.000 |
| 2. | Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 16.474.377.249 | 13.074.377.249 |
| 3. | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 4.790.726.070 | 3.859.827.461 |
| | *- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước* | *421a* | | *59.827.461* | *14.303.607* |
| | *- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay* | *421b* | | *4.730.898.609* | *3.845.523.854* |
| | **TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)** | **440** | | **245.460.772.628** | **136.808.242.994** |

| Nguyễn Thị Huyền | Nguyễn Đình Chính | Lê Thanh Sơn |
|---|---|---|
| **Người lập biểu** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** |

*Ngày 25 tháng 02 năm 2023*

*Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.*

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022*

Đơn vị: VND

| | CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|---|
| **1.** | **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ** | **01** | **21** | **240.611.245.723** | **176.531.761.262** |
| **2.** | **Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)** | **10** | | **240.611.245.723** | **176.531.761.262** |
| 3. | Giá vốn dịch vụ đã cung cấp | 11 | 22 | 223.558.150.290 | 167.554.571.222 |
| **4.** | **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)** | **20** | | **17.053.095.433** | **8.977.190.040** |
| 5. | Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | | 2.411.297.511 | 2.292.696.612 |
| 6. | Chi phí tài chính | 22 | 23 | 4.242.508.731 | 114.397.610 |
| | *- Trong đó: Chi phí lãi vay* | *23* | | *3.650.635.488* | *114.397.610* |
| 7. | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 25 | 8.692.184.117 | 7.676.121.682 |
| **8.** | **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26** | **30** | | **6.529.700.096** | **3.479.367.360** |
| 9. | Thu nhập khác | 31 | | 10 | 1.118.247.421 |
| 10. | Chi phí khác | 32 | | 390.659.103 | 25.690.996 |
| **11.** | **(Lỗ)/lợi nhuận khác (40=31-32)** | **40** | | **(390.659.093)** | **1.092.556.425** |
| **12.** | **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)** | **50** | | **6.139.041.003** | **4.571.923.785** |
| 13. | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | 26 | 1.408.142.394 | 726.399.931 |
| **14.** | **Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)** | **60** | | **4.730.898.609** | **3.845.523.854** |
| **15.** | **Lãi cơ bản trên cổ phiếu** | **70** | | **473** | **345** |

| Nguyễn Thị Huyền | Nguyễn Đình Chính | Lê Thanh Sơn |
|---|---|---|
| **Người lập biểu** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** |

*Ngày 25 tháng 02 năm 2023*

*Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.*

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022*

Đơn vị: VND

| | CHỈ TIÊU | Mã số | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|
| **I.** | **LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH** | | | |
| ***1.*** | ***Lợi nhuận trước thuế*** | ***01*** | ***6.139.041.003*** | ***4.571.923.785*** |
| ***2.*** | ***Điều chỉnh cho các khoản:*** | | | |
| | Khấu hao tài sản cố định | 02 | 24.732.730.614 | 16.356.320.812 |
| | Các khoản dự phòng | 03 | 10.921.296.000 | 938.313.100 |
| | Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | 11.075.497 | - |
| | Lãi từ hoạt động đầu tư | 05 | (2.049.040.843) | (3.401.853.085) |
| | Chi phí lãi vay | 06 | 3.650.635.488 | 114.397.610 |
| ***3.*** | ***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động*** | ***08*** | ***43.405.737.759*** | ***18.579.102.222*** |
| | Thay đổi các khoản phải thu | 09 | 2.253.713.249 | 2.278.127.304 |
| | Thay đổi hàng tồn kho | 10 | (1.530.979.706) | 64.993.187 |
| | Thay đổi các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | 2.822.090.657 | (591.902.530) |
| | Thay đổi chi phí trả trước | 12 | (837.843.402) | (399.765.205) |
| | Tiền lãi vay đã trả | 14 | (3.650.635.488) | (114.397.610) |
| | Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | (1.081.597.523) | (620.718.377) |
| | Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | (405.000.000) | - |
| | ***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh*** | ***20*** | ***40.975.485.546*** | ***19.195.438.991*** |
| **II.** | **LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ** | | | |
| 1. | Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | (147.599.218.655) | - |
| 2. | Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 22 | - | 3.035.934.545 |
| 3. | Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | (48.820.000.000) | (21.769.000.000) |
| 4. | Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | 3.820.000.000 | 25.269.000.000 |
| 5. | Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 1.422.801.777 | 2.301.511.507 |
| | ***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư*** | ***30*** | ***(191.176.416.878)*** | ***8.837.446.052*** |

*Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.*

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022*

Đơn vị: VND

| | CHỈ TIÊU | Mã số | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|---|---|
| **III.** | **LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH** | | | |
| 1. | Tiền thu từ đi vay | 33 | 93.716.610.000 | - |
| 2. | Tiền trả nợ gốc vay | 34 | (3.470.986.000) | (3.631.860.613) |
| | ***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính*** | ***40*** | ***90.245.624.000*** | ***(3.631.860.613)*** |
| | **Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)** | **50** | **(59.955.307.332)** | **24.401.024.430** |
| | **Tiền và tương đương tiền đầu năm** | **60** | **78.196.648.941** | **53.795.624.511** |
| | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | (217.699.222) | - |
| | **Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)** | **70** | **18.023.642.387** | **78.196.648.941** |

| | | |
|---|---|---|
| **Nguyễn Thị Huyền** | **Nguyễn Đình Chính** | **Lê Thanh Sơn** |
| **Người lập biểu** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** |

*Ngày 25 tháng 02 năm 2023*

*Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.*

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

## 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0102327357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 7 năm 2007 và các giấy chứng nhận điều chỉnh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 176 người (31 tháng 12 năm 2021: 196 người).

**Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh vận tải bằng ô tô; vận chuyển hàng hóa ven biển và viễn dương; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; logistics; môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải bộ; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển); buôn bán xăng, dầu khí hóa lỏng; kinh doanh hạt nhựa, kinh doanh các ngành gas, bao gồm chế tạo sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng; sửa xe, bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng phương tiện vận tải; kinh doanh bất động sản; dịch vụ quảng cáo thương mại, bán phụ tùng, thiết bị máy móc dân dụng và công nghiệp; đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa, xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh, vận chuyển hàng hóa ven biển và viễn dương.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

| | Số năm |
|---|---|
| Máy móc thiết bị | 04 - 05 |
| Phương tiện vận tải | 06 - 10 |
| Thiết bị văn phòng | 03 - 07 |

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình thể hiện phần mềm máy tính và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Các khoản trả trước**

Các khoản chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê ngoài, chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa văn phòng, phí cam kết vốn và các khoản chi phí trả trước khác. Tiền thuê ngoài và chi phí bảo hiểm được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê ngoài và thời gian trả trước.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị chi phí sửa chữa, phí cam kết vốn và công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong thời gian sử dụng hữu ích theo ước tính của Ban Giám đốc Công ty.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

## 4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| Tiền mặt | 114.595.251 | 88.076.652 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 17.909.047.136 | 10.872.337.002 |
| Các khoản tương đương tiền | - | 67.236.235.287 |
| | **18.023.642.387** | **78.196.648.941** |

## 5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|---|---|---|---|
| | VND | | VND | |
| | Giá gốc | Giá trị ghi sổ | Giá gốc | Giá trị ghi sổ |
| Tiền gửi có kỳ hạn (*) | 40.000.000.000 | 40.000.000.000 | - | - |
| | **40.000.000.000** | **40.000.000.000** | - | - |

(*) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 03 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng với lãi suất từ 6% tới 9%/năm.

## 6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| **a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng** | | |
| Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Sản xuất Kiệt Anh | 871.647.245 | 871.647.245 |
| ROSNEFT VIETNAM B.V | 443.251.866 | 672.578.214 |
| Công ty Cổ phần Daikin Air Conditioning (Việt Nam) | - | 26.759.850 |
| Đối tượng khác | 913.979.658 | 807.088.676 |
| **b. Phải thu khách hàng là các bên liên quan** (xem Thuyết minh số 28) | 14.013.504.984 | 17.809.079.433 |
| | **16.242.383.753** | **20.187.153.418** |

## 7. PHẢI THU KHÁC

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| **a. Ngắn hạn** | | |
| Tạm ứng | 768.423.807 | 851.560.110 |
| Ký quỹ, ký cược | 1.110.000.000 | 182.325.539 |
| Phải thu lãi tiền gửi | 944.511.651 | 318.272.585 |
| Khác | 307.522.310 | 493.854.016 |
| | **3.130.457.768** | **1.846.012.250** |
| **b. Dài hạn** | | |
| Ký quỹ, ký cược (*) | 7.997.332.723 | 2.666.102.000 |
| | **7.997.332.723** | **2.666.102.000** |

(*) Như trình bày tại Thuyết minh số 16, Công ty đã ký quỹ, ký cược tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam theo thỏa thuận hạn mức tín dụng số 908/2022/TB-MSB với tổng số tiền bảo đảm là 5.000.000.000 VND để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

## 8. NỢ XẤU

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| | VND | VND | VND | VND |
| - Phải thu khách hàng | 1.260.708.678 | (1.260.708.678) | 1.260.708.678 | (1.260.708.678) |
| - Phải thu ngắn hạn khác | 114.378.288 | (114.378.288) | 114.378.288 | (114.378.288) |
| - Tài sản thiếu chờ xử lý | 671.818.182 | (671.818.182) | 671.818.182 | (671.818.182) |
| - Trả trước cho nhà cung cấp | 84.509.620 | (84.509.620) | 84.509.620 | (84.509.620) |
| | **2.131.414.768** | **(2.131.414.768)** | **2.131.414.768** | **(2.131.414.768)** |

Các khoản nợ xấu được trình bày ở trên có thời gian quá hạn trên 3 năm. Công ty xác định giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

## 9. HÀNG TỒN KHO

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|---|---|---|---|
| | | VND | | VND |
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Nguyên liệu, vật liệu | 1.557.255.497 | - | 26.275.791 | - |
| | **1.557.255.497** | **-** | **26.275.791** | **-** |

## 10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| **a. Ngắn hạn** | | |
| - Chi phí bảo hiểm | 563.471.926 | 254.948.325 |
| - Chi phí thuê ngoài | 164.697.787 | 581.749.814 |
| - Công cụ, dụng cụ xuất dùng | 66.011.098 | 60.262.282 |
| | **794.180.811** | **896.960.421** |
| **b. Dài hạn** | | |
| - Phí cam kết rút vốn | 1.030.882.704 | - |
| - Công cụ, dụng cụ xuất dùng | 417.601.935 | 109.306.664 |
| - Chi phí sửa chữa văn phòng | 73.341.356 | 471.896.319 |
| | **1.521.825.995** | **581.202.983** |

## 11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

| | Máy móc thiết bị | Phương tiện vận tải | Thiết bị văn phòng | Tổng |
|---|---|---|---|---|
| | VND | VND | VND | VND |
| **NGUYÊN GIÁ** | | | | |
| **Số dư đầu năm** | **36.666.667** | **116.477.958.142** | **71.241.364** | **116.585.866.173** |
| Tăng trong năm | - | 147.599.218.655 | - | 147.599.218.655 |
| Thanh lý | (36.666.667) | - | (37.605.000) | (74.271.667) |
| **Số dư cuối năm** | **-** | **264.077.176.797** | **33.636.364** | **264.110.813.161** |
| **GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ** | | | | |
| **Số dư đầu năm** | **36.666.667** | **83.349.754.135** | **71.241.364** | **83.457.662.166** |
| Trích khấu hao trong năm | - | 24.732.730.614 | - | 24.732.730.614 |
| Thanh lý | (36.666.667) | - | (37.605.000) | (74.271.667) |
| **Số dư cuối năm** | **-** | **108.082.484.749** | **33.636.364** | **108.116.121.113** |
| **GIÁ TRỊ CÒN LẠI** | | | | |
| **Tại ngày đầu năm** | **-** | **33.128.204.007** | **-** | **33.128.204.007** |
| **Tại ngày cuối năm** | **-** | **155.994.692.048** | **-** | **155.994.692.048** |

Nguyên giá các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 13.212.904.146 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 4.916.832.499 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 16, Công ty đã thế chấp phương tiện vận tải với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 144.828.911.115 VND để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

## 12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|---|---|---|---|
| | VND | | VND | |
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| **a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn** | **9.385.213.056** | **9.385.213.056** | **11.125.452.851** | **11.125.452.851** |
| Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Huy Hoàng Hà | 569.910.717 | 569.910.717 | 1.348.783.840 | 1.348.783.840 |
| Công Ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Vietrans | 1.098.585.051 | 1.098.585.051 | 1.550.753.140 | 1.550.753.140 |
| Công Ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn Petro | 1.428.477.560 | 1.428.477.560 | 714.726.494 | 714.726.494 |
| Các đối tượng khác | 6.288.239.728 | 6.288.239.728 | 7.511.189.377 | 7.511.189.377 |
| **b. Phải trả người bán là các bên liên quan (xem Thuyết minh số 28)** | **215.066.851** | **215.066.851** | **212.699.770** | **212.699.770** |
| | **9.600.279.907** | **9.600.279.907** | **11.338.152.621** | **11.338.152.621** |

## 13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

| | Số đầu năm | Số phải nộp trong năm | Số đã thực nộp/bù trừ trong năm | Số cuối năm |
|---|---|---|---|---|
| | VND | VND | VND | VND |
| Thuế giá trị gia tăng | 20.389.960 | 4.379.976.215 | 4.202.435.077 | 197.931.098 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 140.381.130 | 1.408.142.394 | 1.081.597.523 | 466.926.001 |
| Các loại thuế khác | 101.454.626 | 302.389.524 | 303.106.536 | 100.737.614 |
| | **262.225.716** | **6.090.508.133** | **5.587.139.136** | **765.594.713** |

## 14. PHẢI TRẢ KHÁC

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| **a. Ngắn hạn** | | |
| Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 641.480.000 | 758.020.000 |
| Phải trả, phải nộp khác | 1.056.464.584 | 889.095.078 |
| | **1.697.944.584** | **1.647.115.078** |
| **b. Dài hạn** | | |
| Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn | 605.800.000 | 976.800.000 |
| | **605.800.000** | **976.800.000** |

## 15. VAY NGẮN HẠN

| | Số đầu năm | | Trong năm | | Số cuối năm | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | VND | | VND | | VND |
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Tăng | Giảm | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 16) | - | - | 17.354.930.000 | 3.470.986.000 | 13.883.944.000 | 13.883.944.000 |
| | **-** | **-** | **17.354.930.000** | **3.470.986.000** | **13.883.944.000** | **13.883.944.000** |

## 16. VAY DÀI HẠN

| | Số đầu năm | | Trong năm | | Số cuối năm | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | VND | | VND | | VND |
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Tăng | Giảm | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Vay dài hạn | - | - | 93.716.610.000 | 3.470.986.000 | 90.245.624.000 | 90.245.624.000 |
| | **-** | **-** | **93.716.610.000** | **3.470.986.000** | **90.245.624.000** | **90.245.624.000** |
| **Trong đó:** | | | | | | |
| - Số phải trả trong vòng 12 tháng | - | - | | | 13.883.944.000 | 13.883.944.000 |
| - Số phải trả sau 12 tháng | - | - | | | 76.361.680.000 | 76.361.680.000 |

Tại ngày 24 tháng 9 năm 2022, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn số 2904/2022/HĐCV với Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh với hạn mức 99.000.000.000 VND, để tài trợ nhập khẩu mua tàu. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 30 tháng 11 năm 2022 đến ngày 30 tháng 5 năm 2029. Khoản vay chịu lãi suất SOFR 90 ngày cộng 5.7% và được trả hàng quý. Khoản vay được đảm bảo bằng giá trị tài sản hình thành từ việc đầu tư bao gồm tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 144.828.911.115 VND và khoản ký quỹ, ký cược tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam theo thỏa thuận hạn mức tín dụng số 908/2022/TB-MSB với tổng số tiền bảo đảm là 5.000.000.000 VND.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| Trong vòng một năm | 13.883.944.000 | - |
| Trong năm thứ hai | 13.883.944.000 | - |
| Từ năm thứ ba đến năm thứ năm | 41.651.832.000 | - |
| Sau năm năm | 20.825.904.000 | - |
| | **90.245.624.000** | **-** |
| Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở Thuyết minh số 16) | 13.883.944.000 | - |
| **Số phải trả sau 12 tháng** | **76.361.680.000** | **-** |

## 17. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

| | Chi phí sửa chữa lớn tàu | Tổng |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| **Số dư đầu năm** | - | - |
| Trích lập trong năm | 10.921.296.000 | 10.921.296.000 |
| **Số dư cuối năm** | **10.921.296.000** | **10.921.296.000** |

## 18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Tổng cộng |
|---|---|---|---|---|
| | VND | VND | VND | VND |
| **Số dư đầu năm trước** | **100.000.000.000** | **3.674.377.249** | **9.456.273.607** | **113.130.650.856** |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | 3.845.523.854 | 3.845.523.854 |
| Trích Quỹ đầu tư phát triển | - | 9.400.000.000 | (9.400.000.000) | - |
| Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi | - | | (41.970.000) | (41.970.000) |
| **Số dư đầu năm nay** | **100.000.000.000** | **13.074.377.249** | **3.859.827.461** | **116.934.204.710** |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | 4.730.898.609 | 4.730.898.609 |
| Trích Quỹ đầu tư phát triển (*) | | 3.400.000.000 | (3.400.000.000) | - |
| Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) | | | (400.000.000) | (400.000.000) |
| **Số dư cuối năm nay** | **100.000.000.000** | **16.474.377.249** | **4.790.726.070** | **121.265.103.319** |

(*) Theo Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 về việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2021, Công ty đã thực phân phối 3.400.000.000 VND cho Quỹ đầu tư phát triển và 400.000.000 VND cho Quỹ khen thưởng, phúc lợi.

**Vốn điều lệ**

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh, vốn điều lệ của Công ty là 100.000.000.000 VND. Công ty chỉ phát hành cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| **Cổ phiếu** | | |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | | |
| *+) Cổ phiếu phổ thông* | *10.000.000* | *10.000.000* |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | | |
| *+) Cổ phiếu phổ thông* | *10.000.000* | *10.000.000* |

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

| | Vốn đã góp | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Số cuối năm | | | Số đầu năm | | |
| | VND | Cổ phiếu | Tỷ lệ | VND | Cổ phiếu | Tỷ lệ |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí | 52.059.000.000 | 5.205.900 | 52,06% | 48.670.000.000 | 4.867.000 | 48,67% |
| Ông Nguyễn Hồng Hiệp | 20.254.000.000 | 2.025.400 | 20,25% | 20.254.000.000 | 2.025.400 | 20,25% |
| Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu | 10.000.000.000 | 1.000.000 | 10,00% | 10.000.000.000 | 1.000.000 | 10,00% |
| Công ty TNHH Vận tải biển Châu Á Thái Bình Dương | 10.000.000.000 | 1.000.000 | 10,00% | - | - | - |
| Tổng Công ty Dầu Việt Nam | - | - | - | 10.000.000.000 | 1.000.000 | 10,00% |
| Các cổ đông khác | 7.687.000.000 | 768.700 | 7,69% | 11.076.000.000 | 1.107.600 | 11,08% |
| | **100.000.000.000** | **10.000.000** | **100%** | **100.000.000.000** | **10.000.000** | **100%** |

## 19. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

**Tài sản thuê ngoài:**

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn: | | |
| Từ 1 năm trở xuống | 38.062.938.518 | 4.333.898.908 |
| Từ năm thứ 2 đến 5 năm | 293.520.000 | 2.506.989.818 |
| | **38.356.458.518** | **6.840.888.726** |

Các khoản thuê hoạt động thể hiện các khoản thuê văn phòng, thuê bãi đỗ xe, thuê xe và thuê mặt bằng của Công ty.

**Ngoại tệ các loại:**

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|
| Đô la Mỹ (USD) | 378.160,35 | 168,68 |
| Euro (EUR) | 200,14 | 200,14 |

## 20. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh vận tải và kinh doanh hàng hóa. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày liên quan đến hoạt động kinh doanh vận tải và hoạt động kinh doanh hàng hóa nêu trên.

**Báo cáo bộ phận thứ yếu: Theo khu vực địa lý**

Công ty hoạt động tại trong lãnh thổ Việt Nam và ngoài lãnh thổ Việt Nam. Báo cáo bộ phận thứ yếu của Công ty theo khu vực địa lý như sau:

**NĂM NAY**

| Chỉ tiêu | Việt Nam | Ngoài Việt Nam | Tổng cộng |
|---|---|---|---|
| | VND | VND | VND |
| 1. Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài | 187.572.465.037 | 53.038.780.686; | 240.611.245.723 |
| 2. Tài sản bộ phận | 102.166.049.255 | 143.294.723.373 | 245.460.772.628 |
| 3. Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ | 116.562.594.506 | 147.599.218.655 | 264.161.813.161 |

**NĂM TRƯỚC**

| Chỉ tiêu | Việt Nam | Ngoài Việt Nam | Tổng cộng |
|---|---|---|---|
| | VND | VND | VND |
| 1. Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài | 176.531.761.262 | - | 176.531.761.262 |
| 2. Tài sản bộ phận | 136.808.242.994 | - | 136.808.242.994 |
| 3. Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ | 116.636.866.173 | - | 116.636.866.173 |

## 21. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| Doanh thu bán hàng | 44.841.869.000 | 34.911.912.000 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 195.769.376.723 | 141.619.849.262 |
| *Trong đó: Doanh thu với các bên liên quan (xem tại Thuyết minh số 28)* | *66.829.737.987* | *64.988.090.823* |
| | **240.611.245.723** | **176.531.761.262** |

## 22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| Giá vốn của hàng hóa đã bán | 44.836.219.990 | 34.909.240.000 |
| Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp | 178.721.930.300 | 132.645.331.222 |
| | **223.558.150.290** | **167.554.571.222** |

## 23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| Chi phí lãi vay | 3.650.635.488 | 114.397.610 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá | 498.156.627 | - |
| Chi phí tài chính khác | 93.716.616 | - |
| | **4.242.508.731** | **114.397.610** |

## 24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 28.995.405.292 | 14.907.278.326 |
| Chi phí nhân công | 35.653.806.982 | 38.298.731.564 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 24.732.730.614 | 16.356.320.812 |
| Chi phí dự phòng | 10.921.296.000 | - |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 82.242.404.747 | 66.529.553.904 |
| Chi phí khác bằng tiền | 4.868.470.782 | 4.229.568.298 |
| | **187.414.114.417** | **140.321.452.904** |

## 25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| Chi phí lương nhân viên quản lý | 5.167.404.237 | 4.307.364.818 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 2.761.552.592 | 1.594.200.671 |
| Chi phí bằng tiền khác | 763.227.288 | 1.774.556.193 |
| | **8.692.184.117** | **7.676.121.682** |

## 26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

| | Năm nay<br>VND | Năm trước<br>VND |
|---|---|---|
| **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành** | | |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành | 1.408.142.394 | 726.399.931 |
| **Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành** | **1.408.142.394** | **726.399.931** |

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

| | Năm nay<br>VND | Năm trước<br>VND |
|---|---|---|
| Lợi nhuận trước thuế | 6.139.041.003 | 4.571.923.785 |
| Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế | 901.670.968 | 616.647.244 |
| *Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ* | *901.670.968* | *616.647.244* |
| **Thu nhập chịu thuế năm hiện hành** | **7.040.711.971** | **5.188.571.029** |
| Thu nhập chịu thuế suất thông thường 20% | 7.040.711.971 | 5.188.571.029 |
| **Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành** | **1.408.142.394** | **1.037.714.205** |
| Thuế TNDN được giảm theo Nghị quyết số 116/2020/QH14 | - | (311.314.262) |
| **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành** | **1.408.142.394** | **726.399.931** |

## 27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

| | Năm nay | Năm trước<br>(trình bày lại) |
|---|---|---|
| **Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)** | **4.730.898.609** | **3.845.523.854** |
| - Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) | - | 400.000.000 |
| **Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)** | **4.730.898.609** | **3.445.523.854** |
| Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu) | 10.000.000 | 10.000.000 |
| **Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)** | **473** | **345** |

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính và trình bày lại trên cơ sở lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trừ đi Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích cho năm 2021 (theo Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022). Số lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được xác định lại là 345 VND/cổ phiếu (số trình bày trên báo cáo tài chính năm trước là 385 VND/cổ phiếu).

## 28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

**Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:**

| STT | Bên liên quan | Mối quan hệ |
|---|---|---|
| 1 | Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí | Tổng Công ty |
| 2 | Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần | Cùng Tập đoàn |
| 3 | Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí | Cùng Tập đoàn |
| 4 | Công ty Cổ phần Lọc hoá Dầu Bình Sơn | Cùng Tập đoàn |
| 5 | Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau | Cùng Tập đoàn |
| 6 | Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam | Cùng Tập đoàn |
| 7 | Công ty Cổ phần CNG Việt Nam | Cùng Tập đoàn |
| 8 | Công ty Cổ phần CNG Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc | Cùng Tập đoàn |
| 9 | Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí - Công ty Cổ phần | Cùng Tập đoàn |
| 10 | Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí - PVEP | Cùng Tập đoàn |
| 11 | Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí | Cùng Tập đoàn |
| 12 | Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình | Cùng Tập đoàn |
| 13 | Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam | Cùng Tập đoàn |
| 14 | Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế | Cùng Tập đoàn |
| 15 | Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam | Cùng Tập đoàn |
| 16 | Công ty Bảo hiểm PVI Hà Nội | Cùng Tập đoàn |
| 17 | Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt | Cùng Tập đoàn |
| 18 | Tổng Công ty Dầu Việt Nam | Cùng Tập đoàn |
| 19 | Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long | Cùng Tập đoàn |
| 20 | Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương | Cùng Tập đoàn |
| 21 | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng Dầu Phương Nam | Cùng Tập đoàn |
| 22 | Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội | Cùng Tập đoàn |
| 23 | Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi | Cùng Tập đoàn |

*Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:*

| | Năm nay<br>VND | Năm trước<br>VND |
|---|---|---|
| **Bán hàng và cung cấp dịch vụ** | | |
| Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần | 23.892.897.565 | 24.114.792.801 |
| Công ty Cổ phần CNG Việt Nam | 11.714.658.408 | 10.218.629.978 |
| Công ty Cổ phần CNG Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc | 6.195.304.951 | 7.300.700.968 |
| Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam | 4.987.347.439 | 4.069.734.500 |
| Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam | 3.592.607.000 | 3.910.903.000 |
| Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long | 201.537.600 | 2.557.254.250 |
| Tổng công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí - Công ty Cổ Phần | 2.989.316.325 | 2.257.961.913 |
| Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí | 2.177.740.000 | 2.163.000.000 |
| Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí | 2.346.714.791 | 2.075.218.530 |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí | 2.335.615.000 | 1.822.639.758 |
| Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế | 1.091.316.000 | 909.879.650 |
| Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương | 1.046.955.750 | 898.825.161 |
| Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí - PVEP | 1.155.599.000 | 895.080.000 |
| Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt | 428.652.250 | 533.125.839 |
| Công ty Cổ phần Vận tải Xăng Dầu Phương Nam | 467.329.500 | 451.058.750 |
| Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội | 503.756.619 | 283.883.180 |
| Công ty Cổ phần Lọc hoá Dầu Bình Sơn | 153.713.089 | 251.982.000 |
| Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau | 1.508.576.700 | 219.824.000 |
| Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam | 40.100.000 | 35.454.545 |
| Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi | - | 18.142.000 |
| | **66.829.737.987** | **64.988.090.823** |
| **Mua hàng hóa và dịch vụ** | | |
| Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt | - | 18.534.855.000 |
| Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình | 2.387.121.173 | 1.846.305.730 |
| Công ty Bảo hiểm PVI Hà Nội | 62.658.000 | 189.352.191 |
| | **2.449.779.173** | **20.570.512.921** |
| | **69.279.517.160** | **85.558.603.744** |

*Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:*

| | Số cuối năm<br>VND | Số đầu năm<br>VND |
|---|---|---|
| **Phải thu** | | |
| Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần | 2.042.852.600 | 2.960.386.141 |
| Công ty Cổ phần CNG Việt Nam | 1.148.345.660 | 1.221.032.266 |
| Công ty Cổ phần CNG Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc | 524.358.933 | 1.104.149.506 |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí | 221.291.000 | 540.198.054 |
| Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí | 388.800.000 | 396.000.000 |
| Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương | 107.187.624 | 394.900.000 |
| Công ty TNHH - Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí | 264.602.198 | 264.602.198 |
| Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế | 175.633.920 | 90.112.950 |
| Công ty Cổ phần Lọc hoá Dầu Bình Sơn | 5.632.416 | 61.785.545 |
| Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội | 93.958.920 | 43.722.150 |
| Công ty Cổ phần Vận tải Xăng Dầu Phương Nam | 51.688.800 | 34.498.000 |
| Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt | 44.013.510 | 31.900.000 |
| Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi | - | - |
| Các đối tượng khác | 8.945.139.403 | 10.665.792.623 |
| | **14.013.504.984** | **17.809.079.433** |
| **Phải trả** | | |
| Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình | 194.616.851 | 212.699.770 |
| Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam | 20.450.000 | - |
| | **215.066.851** | **212.699.770** |
| | **14.228.571.835** | **18.021.779.203** |

*Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:*

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| **Hội đồng Quản trị** | | |
| Ông Lê Mạnh Tuấn | 48.000.000 | 36.000.000 |
| Ông Nguyễn Mạnh Hùng | 36.000.000 | 24.000.000 |
| Ông Lê Thanh Sơn | 36.000.000 | - |
| Ông Đỗ Đức Hùng | 36.000.000 | 24.000.000 |
| Ông Trần Hải Đăng | 36.000.000 | 6.000.000 |
| Ông Lưu Mạnh Thắng | 36.000.000 | 6.000.000 |
| Ông Hoàng Trung Hưng | - | 18.000.000 |
| Ông Nguyễn Huy Khánh | - | 18.000.000 |
| | **228.000.000** | **132.000.000** |

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| **Ban Kiểm soát** | | |
| Ông Nguyễn Bá Nghị | 24.000.000 | 13.500.000 |
| Ông Phạm Văn Hưng | 9.000.000 | 3.000.000 |
| Ông Lê Trọng An | 9.000.000 | - |
| Bà Lê Thị Hải Yến | 18.000.000 | 12.000.000 |
| Ông Nguyễn Thế Dân | - | 13.500.000 |
| | **60.000.000** | **42.000.000** |

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---|---|
| | VND | VND |
| **Ban Giám đốc** | | |
| Ông Lê Thanh Sơn | 436.800.000 | 436.800.000 |
| Ông Bùi Hữu Cơ | 393.120.000 | 393.120.000 |
| Ông Vũ Hoài Nam | 373.706.664 | 373.706.664 |
| Thưởng và các khoản phụ cấp khác | 632.096.190 | 488.790.022 |
| | **1.835.722.854** | **1.692.416.686** |

| | | |
|---|---|---|
| **Nguyễn Thị Huyền** | **Nguyễn Đình Chính** | **Lê Thanh Sơn** |
| **Người lập biểu** | **Kế toán trưởng** | **Giám đốc** |

*Ngày 25 tháng 02 năm 2023*

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 5:**

*(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023*
*Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023)*

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

## 1. Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2023

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2023 (tỷ đồng) |
|---|---|---|---|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 264,000 |
| 2 | Tổng chi phí | Tỷ đồng | 252,000 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 12,000 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 9,600 |
| 5 | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 6,380 |

## 2. Các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư

| TT | Dự án | Tổng mức đầu tư | |
|---|---|---|---|
| | | Ngoại tệ ( Triệu USD) | Quy đổi VNĐ (Tỷ đồng) |
| **I** | **Dự án tàu** | **10,544** | **247,784** |
| 1 | Phương án mua tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 10.000 - 25.000 DWT | 10,544 | 247,784 |
| | **Cộng** | | **247,784** |

***Ghi chú:*** *Tỷ giá kế hoạch năm 2023: 23.500VNĐ/USD*

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# PHỤ LỤC 6:

*(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023*
*Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023)*

## PHƯƠNG ÁN MUA TÀU CHỞ DẦU/ HÓA CHẤT TRỌNG TẢI KHOẢNG 13.000 DWT

| CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

**PHƯƠNG ÁN MUA TÀU CHỞ DẦU/ HÓA CHẤT TRỌNG TẢI KHOẢNG 13.000 DWT**

1. Các chỉ tiêu chính của Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT:

- Tên Phương án: Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT.

- Chủ đầu tư: Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

- Mục tiêu: Góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty Đông Dương

- Tổng mức mua tàu: không vượt quá 10.353.000 USD đã bao gồm các loại thuế, lệ phí, chi phí khảo sát/giám định/giao nhận tàu, chi phí kiểm toán, quyết toán phương án mua và chi phí dự phòng khác (nếu có).

- Cơ cấu nguồn vốn: Vốn vay chiếm tối đa 65% giá mua tàu, còn lại là vốn chủ sở hữu.

- Hình thức mua: Trực tiếp mua tàu đã qua sử dụng

- Loại tàu: Tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT.

- Tuổi tàu: Công ty Đông Dương mua tàu và sẽ treo cờ nước ngoài, không nhập khẩu tàu về Việt Nam, Công ty Đông Dương mua tàu phù hợp với nghị định 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán đóng mới tàu biển.

- Nơi đóng tàu: Nhật Bản/Hàn Quốc.

- Các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế chính của Dự án: Không thấp hơn mức tối thiểu như sau:

+ Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR) : 9,93%

+ Tỷ suất sinh lợi của chủ đầu tư (ROE) : 10,53%

+ Giá trị hiện tại thuần (NPV) dự án : 52.856 USD

+ Giá trị hiện tại thuần (NPV) chủ đầu tư : 180.674 USD

+ Thời gian hoàn vốn của Phương án không quá :12 năm

- Thời điểm mua tàu dự kiến: Năm 2023 hoặc năm 2024.

2. Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị Công ty Đông Dương phê duyệt/quyết định các bước tiếp theo để triển khai thực hiện phương án trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy định của Công ty Đông Dương.

3. Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty Đông Dương phê duyệt điều chỉnh phương án (nếu có), phê duyệt kế hoạch mua tàu, phê duyệt kết quả lựa chọn mua tàu, phê duyệt quyết toán phương án, lựa chọn hình thức khai thác tàu đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế trên nguyên tắc hiệu quả kinh tế của phương án không thấp hơn hiệu quả của phương án đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 7:**

*(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023*
*Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023)*

**BÁO CÁO**
**THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH THÙ LAO, PHỤ CẤP NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY.**

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BÁO CÁO
## THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH THÙ LAO, PHỤ CẤP NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY.

**1. Tình hình thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2022:**

Thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2022 theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông PVTrans-PTT như sau:

- Đối với Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên kiêm nhiệm:

| | |
|---|---|
| + Chủ tịch HĐQT | : 4.000.000 đồng/tháng |
| + Thành viên HĐQT | : 3.000.000 đồng/người/tháng |
| + Trưởng ban kiểm soát | : 2.000.000 đồng/tháng |
| + Kiểm soát viên | : 1.500.000 đồng/người/tháng |

- Tổng số tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2022 là: 288.000.000 đồng *(Hai trăm tám mươi tám triệu đồng)*.

**2. Kế hoạch thù lao, phụ cấp của HĐQT và BKS năm 2023:**

- Thù lao kiêm nhiệm:

| | |
|---|---|
| + Chủ tịch HĐQT | : 4.000.000 đồng/tháng |
| + Thành viên HĐQT | : 3.000.000 đồng/người/tháng |
| + Trưởng ban kiểm soát | : 2.000.000 đồng/tháng |
| + Kiểm soát viên | : 1.500.000 đồng/người/tháng |

- Phụ cấp Thành viên HĐQT độc lập : 5.000.000đồng/người/tháng
- Tổng số tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2023 và phụ cấp của TV HĐQT độc lập dự kiến: 312.000.000 đồng *(Ba trăm mười hai triệu đồng)*.
- Tiền lương, tiền thưởng của các Thành viên trong HĐQT, BKS chuyên trách (nếu có): Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của PVTrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 8:**

*(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023*
*Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023)*

# PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2022

| Stt | Nội dung | Tỷ lệ | Số tiền (Đồng) |
|---|---|---|---|
| **1** | **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối** | | **4.790.726.070** |
| | Năm trước để lại | | 59.827.461 |
| | Năm báo cáo (2022) | | 4.730.898.609 |
| **2** | **Phân phối lợi nhuận** | | **4.773.090.000** |
| - | Quỹ đầu tư phát triển | | 4.300.000.000 |
| - | Quỹ khen thưởng Ban Điều hành | 5% | 236.545.000 |
| - | Quỹ Khen thưởng, phúc lợi | 5% | 236.545.000 |
| - | Chia cổ tức | | |
| **3** | **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại** | | **17.636.070** |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# PHỤ LỤC 9:

*(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023*
*Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 21/4/2023)*

## ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

1. Danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập để Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính của PVTrans PTT trong năm 2023, cụ thể:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

2. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của năm tài chính 2023 theo quy định hiện hành.

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 01 /BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ | *Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023* |

# BIÊN BẢN
# CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

**Tên doanh nghiệp:** Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương.

**Địa chỉ trụ sở chính:** Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

**Mã số doanh nghiệp:** 0102327357, đăng ký lần đầu: ngày 25/07/2007, Đăng ký thay đổi lần thứ 16: ngày 30/9/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

**Thời gian họp đại hội đồng cổ đông:** 08h30 ngày 21/4/2023

**Địa điểm họp đại hội đồng cổ đông:** Phòng họp Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương, tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

## CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG CUỘC HỌP:

## I. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH PHÁP LÝ CỦA ĐẠI HỘI:

### 1. Chủ tọa Đại hội:

Theo quy định của Điều lệ Công ty, ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa điều hành Đại hội.

### 2. Cổ đông tham dự:

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Thanh Bình – Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự đại hội như sau:

Tại thời điểm 08 giờ 30 phút ngày 21/4/2023 có tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội là **4** cổ đông, đại diện cho **92,712,000** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ **92,712%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 01/3/2023 *(chi tiết Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm).*

Căn cứ vào Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020 về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: "Cuộc họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết". Vì vậy, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương đủ điều kiện tiến hành.

### 3. Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu:

Ban Tổ chức đã giới thiệu và toàn thể Đại hội đã thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu như sau:

**Đoàn Chủ tịch:**

1) Ông Lê Mạnh Tuấn - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội.

2) Ông Lê Thanh Sơn - Giám đốc, Ủy viên HĐQT - Thành viên.

**Tổ Thư ký:**

1) Bà Đỗ Lan Phương – Phó phòng TCHC, Thư ký Công ty – Tổ trưởng

2) Bà Nguyễn Thị Tình – Phó phụ trách phòng KD – Tổ viên

**Ban Kiểm phiếu:**

1) Ông Nguyễn Đình Chính – Kế toán trưởng – Trưởng ban.

2) Ông Nguyễn Huy Bình –Trưởng phòng Kỹ thuật An toàn Đầu tư – Thành viên.

3) Bà Nguyễn Thị Huyền – Phó phòng Tài chính Kế toán Kế hoạch - Thành viên.

**4. Danh sách Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và thành viên Ban Điều hành tham dự ĐHĐCĐ:**

**4.1 Thành viên Hội đồng Quản trị:**

1) Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT

2) Ông Lê Thanh Sơn – Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty.

3) Ông Đỗ Đức Hùng – Ủy viên HĐQT.

4) Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Ủy viên HĐQT.

5) Ông Trần Hải Đăng – Ủy viên HĐQT.

6) Ông Lưu Mạnh Thắng – Ủy viên HĐQT.

**4.2 Thành viên Ban Kiểm soát:** Ông Đỗ Như Tiến – Trưởng BKS

**4.3 Thành viên Ban điều hành:**

1) Ông Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty.

2) Ông Bùi Hữu Cơ – Phó Giám đốc Công ty.

3) Ông Vũ Hoài Nam – Phó Giám đốc Công ty.

4) Ông Nguyễn Đình Chính – Kế toán trưởng.

**5. Đoàn Chủ tịch đã công bố đại diện của đơn vị kiểm toán độc lập có tham dự ĐHĐCĐ:**

- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
- Người đại diện: Ông Đinh Công Tráng.

**II. DIỄN BIẾN VÀ KẾT QUẢ CUỘC HỌP:**

**A. Khai mạc đại hội và thông qua nội quy đại hội:**

**1. Đoàn Chủ tịch đã tuyên bố khai mạc Đại hội.**

2. Đại hội đã biểu quyết công khai và thông qua Chương trình nghị sự, Quy chế làm việc của Đại hội, Thể lệ biểu quyết và Quy chế bầu cử.

**B. Các nội dung thảo luận và kết quả biểu quyết tại đại hội** *(Biên bản kiểm phiếu kết quả biểu quyết đính kèm Biên bản này)*:

1. Báo cáo hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị:

   **Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 89,214% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.**

2. Báo cáo hoạt động năm 2022 và Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát:

   **Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 89,214% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.**

3. Ghi nhận Báo cáo quyết toán dự án đầu tư 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT được ĐHĐCĐ giao tại NQ số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 22/6/2022:

   **Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 89,214% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.**

4. Tờ trình về thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam:

   **Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 89,214% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.**

5. Tờ trình về thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, giao cho HĐQT phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư (nếu cần) cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty:

   **Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 89,214% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.**

6. Tờ trình về phê duyệt Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT *:*

   **Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 89,214% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội**

7. Tờ trình về thông qua Báo cáo thực hiện thù lao năm 2022 và Kế hoạch thù lao, phụ cấp năm 2023 của thành viên HĐQT, BKS:

   **Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.**

8. Tờ trình về thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022*:*

   **Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 89,214% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.**

9. Danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và giao cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

   **Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.**

10. Tờ trình về việc Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Trần Hải Đăng do có đơn xin từ nhiệm :

    **Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.**

11. Tờ trình về việc bầu bổ sung 01 (một) thành viên HĐQT độc lập thay ông Trần Hải Đăng do có đơn xin từ nhiệm :

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 89,214% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.**

12. Kết quả bầu 01 (một) thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2023-2028:

Ông Phạm Anh Hùng:

Đạt: 8.271.200 số quyền bầu.

13. Tờ trình về việc Miễn nhiệm và bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028:

13.1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS đối với các nhân sự sau:

1) Miễn nhiệm ông Lê Trọng An do có đơn xin từ nhiệm:

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.**

2) Miễn nhiệm bà Lê Hải Yến do hết nhiệm kỳ 2018- 2023:

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.**

13.2. Kết quả bầu 02 (hai) thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028:

1) Ông Lê Thiện Nhật:

Đạt: 8.271.200 quyền bầu.

2) Bà Lê Hải Yến:

Đạt: 8.271.200 quyền bầu.

**C. Tóm tắt các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:**

Nội dung tóm tắt ý kiến của Cổ đông và trả lời của Đoàn Chủ tịch đại hội:

Câu hỏi: Liên quan đến quyết toán Dự án đầu tư 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 13.000DWT, do giá trị quyết toán đầu tư lớn, chiếm hơn 60% tổng tài sản tại Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, yêu cầu Công ty thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Quyết toán dự án đầu tư tàu làm cơ sở trình ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo minh bạch trong việc quản lý chi phí đầu tư và bảo vệ lợi ích của cổ đông.

Trả lời: Chủ tọa Đoàn ghi nhận ý kiến của cổ đông và trả lời như sau: Dự án đầu tư 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT là dự án mua sắm tài sản cố định nên thủ tục mua sắm tàu biển được thực hiện theo Nghị định 171 và Nghị định 86 điều chỉnh bổ sung. Để thực hiện phê duyệt quyết toán Dự án này được ĐHĐCĐ giao, HĐQT đã thành thành lập Tổ thẩm định Báo cáo quyết toán dự án bao gồm hai thành viên HĐQT Công ty kinh nghiệm trong lĩnh vực tàu biển và bộ máy chuyên môn của Công ty để đảm bảo việc thẩm định số liệu được cẩn trọng, độc lập, khách quan. Trong thời gian cho phép Tổ làm đã việc mẫn cán và thận trọng. Do vậy, việc thuê kiểm toán phát sinh chi phí tốn kém, không cần thiết. Hiện nay dự án này đang hoạt động có hiệu quả tốt hơn nhiều so với FS được phê duyệt.

Biên bản Đại hội gồm 5 trang, đã được đọc công khai cho toàn thể Cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe. Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung của Biên bản Đại hội và ủy quyền lại cho Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội cùng ký tên.

Biên bản được lập và thông qua vào hồi 12 giờ 18 phút ngày 21/4/2023.

| | |
|---|---|
| **TM. TỔ THƯ KÝ** | **CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**<br>**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** |
| **Đỗ Lan Phương** | **Lê Mạnh Tuấn** |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

# BÁO CÁO
## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Thay mặt Ban điều hành, Giám đốc Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) xin báo cáo trước Đại hội kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty như sau:

## PHẦN I
## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022.

**1. Thuận lợi.**

- Tình hình dịch bệnh covid 19 tại Việt Nam đã sớm được kiểm soát, tạo điều kiện cho các hoạt động kinh tế xã hội nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng được trở lại trạng thái bình thường.
- Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (*Công ty PVTrans-PTT*) tiếp tục nhận sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (*Tổng Công ty PVTrans*) và sự đồng thuận của các cổ đông lớn khác trong việc triển khai thực hiện chủ trương tái cấu trúc lĩnh vực kinh doanh (từng bước chuyển dịch sang lĩnh vực kinh doanh khai thác vận tải biển – lĩnh vực cốt lõi của Tổng công ty PVTrans) và thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Bên cạnh đó Công ty cũng luôn nhận được sự hỗ trợ các đơn vị thành viên của Tổng công ty PVTrans trong việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tập thể lãnh đạo, cán bộ, đảng viên, người lao động trong Công ty luôn giữ được sự đoàn kết và thống nhất cao trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của các cấp uỷ đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể.

**2. Khó khăn.**

Trong quá trình thực hiện quá trình tái cấu trúc chuyển dịch lĩnh vực kinh doanh và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, đơn vị đối mặt với những khó khăn như sau:

- Mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 cơ bản đã có những giải pháp để thích ứng an toàn, giúp cho các hoạt động kinh tế xã hội được thuận lợi hơn; Tuy nhiên nền

kinh tế cả trong và ngoài nước đang đối mặt với những thách thức mới như: tình hình chính trị toàn cầu hết sức phức tạp ảnh hưởng đến hoạt động giao thương, đứt gẫy chuỗi cung ứng toàn cầu, lạm pháp và lãi suất có xu hướng tăng ...

- Diễn biến thị trường nhiên liệu thế giới và trong nước thời gian qua có nhiều biến động, cụ thể giá nhiên liệu luôn duy trì và neo ở mức giá cao, tuy nhiên giá dịch vụ vận tải lại không thể yêu cầu đối tác sử dụng dịch vụ tăng giá dịch vụ được tương thích; bên cạnh đó nhu cầu vận chuyển CNG bằng đầu kéo và thuê bồn chứa CNG cũng bị suy giảm nhiều.
- Năng lực đội xe cho thuê để tham dự các gói thầu của đơn vị đang ở mức rất thấp do từ rất nhiều năm đơn vị không đầu tư xe mới; giá tham dự chào các gói thầu cung cấp dịch vụ cho thuê xe không thể cạnh tranh với các doanh nghiệp trực tiếp đầu tư xe.
- Đơn vị bắt đầu tham gia vào thị trường vận tải biển, mới khai thác duy nhất 1 tàu biển nên cũng gặp những khó khăn nhất định trong công tác quản lý, quản trị và hiệu quả hoạt động khai thác tàu biển.
- Chất lượng nhân sự và hệ thống quản trị - quản lý chưa đáp ứng kịp với yêu cầu của thị trường, công tác đầu tư và khai thác tàu biển tuyến hàng hải quốc tế, chưa đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn đổi mới tái cấu trúc doanh nghiệp.
- Chính sách tiền lương và quy mô công ty chưa đủ hấp dẫn để tuyển dụng được nhân sự có năng lực về lĩnh vực vận tải biển làm việc và gắn bó lâu dài với đơn vị.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022.

### 1. Kết quả các chỉ tiêu chính của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

ĐVT: tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2022 | Thực hiện năm 2022 | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **Doanh thu** | **225,000** | **243,022** | **108%** |
| 1 | LV vận tải biển | 81,093 | 49,498 | 61% |
| 2 | LV cho thuê xe VP | 110,812 | 124,801 | 113% |
| 3 | LV vận chuyển CNG và cho thuê bồn | 15,949 | 17,910 | 112% |
| 4 | LV thương mại và các lĩnh vực khác | 17,146 | 50,813 | 296% |
| **II** | **Chi phí** | **215,000** | **236,883** | **110%** |
| **III** | **Lợi nhuận trước thuế** | **10,000** | **6,139** | **61%** |
| **IV** | **Nộp NS nhà nước** | **14,674** | **6,090** | **42%** |

**2. Chỉ tiêu kế hoạch đầu tư**

| TT | Nội dung | Kế hoạch năm 2022 (tỷ đồng) | Thực hiện năm 2022 (tỷ đồng) |
|---|---|---|---|
| **I** | **Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư đã được phê duyệt trong năm 2021** | | |
| 1 | Dự án đầu tư tàu chở dầu/ hoá chất trọng tải khoảng 13.000 DWT (*theo Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 22/9/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021*) | 166,575 | 147,657 |
| **II** | **Nguồn vốn** | | |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | 67,575 | 53,940 |
| 2 | Vốn vay ngân hàng | 99,000 | 93,717 |

**3. Đánh giá về tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022.**

Trên cơ sở nhận định được tình hình, diễn biến thị trường mua bán tàu biển, những diễn biến phức tạp của thị trường nhiên liệu, tình hình lạm phát, ... ngay từ đầu năm đơn vị đã chủ động đánh giá những thuận lợi, khó khăn, từ đó đưa ra các giải pháp tháo gỡ, đề ra phương án phù hợp và bám sát các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư đã trình Đại hội đồng cổ đông.

Đánh giá chung về hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2022: Doanh thu đạt 243 tỷ đồng/ kế hoạch 225 tỷ đồng (*đạt 110% so với kế hoạch năm)* và lợi nhuận trước thuế đạt 6,14 tỷ đồng/ kế hoạch 10 tỷ đồng (*đạt 61% so với kế hoạch năm 2022).*

Đánh giá cụ thể về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2022 như sau:

- Công tác đầu tư: Công ty đã đầu tư thành công tàu PVT Elena vào ngày 6 tháng 6 năm 2022 và đã chính thức đưa tàu vào khai thác trong ngày 08 tháng 06 năm 2022 (*sau hơn 2 ngày tiếp nhận từ chủ tàu cũ và triển khai các thủ tục đưa thuyền viên lên tàu, chuyển quyền sở hữu, đổi tên tàu, bàn giao tàu đạt chuẩn cho đối tác thuê TC tại Hà Lan, Châu Âu*).
- Lĩnh vực vận tải biển: mặc dù trong năm 2022 kế hoạch đưa vào khai thác tàu đầu tư chậm so với kế hoạch đề ra là hơn 2 tháng, cũng như công ty chưa tìm kiếm được tàu để thuê bareboat; tuy nhiên với những nỗ lực đưa tàu đầu tư vào khai thác ngay sau khi nhận bàn giao tàu và kiểm soát chặt chẽ các chi phí vận hành, công ty đã khai thác hiệu quả tàu đầu tư (tàu PVT ELENA), qua đó giúp đơn vị đạt được các chỉ tiêu SXKD lĩnh vực vận tải biển như sau: doanh thu đạt 49,5 tỷ đồng/ kế hoạch 81,09 tỷ đồng (đạt 61% kế hoạch) và lợi nhuận gộp đạt 6,86 tỷ đồng/ kế hoạch 11,86 tỷ đồng (đạt 56% kế hoạch)

- Lĩnh vực vận tải đường bộ (cho thuê xe văn phòng, vận chuyển CNG bằng đầu kéo và cho thuê bồn chứa CNG - là các lĩnh vực kinh doanh truyền thống trước đây của Công ty): trước những áp lực như năng lực đội xe cho thuê để tham dự các gói thầu của đơn vị đang ở mức rất thấp do từ rất nhiều năm đơn vị không đầu tư xe mới; giá nhiên liệu luôn neo ở mức giá cao trong khi giá tham dự chào các gói thầu cung cấp dịch vụ cho thuê xe không thể cạnh tranh với các doanh nghiệp trực tiếp đầu tư xe. Bên cạnh đó là nhu cầu tiêu thụ của một số khách hàng của Công ty CNG Việt Nam, Chi nhánh CNG Miền Bắc cũng suy giảm làm ảnh hưởng đến nhu cầu vận chuyển CNG bằng đầu kéo và thuê bồn chứa CNG. Trước những khó khăn và thách thức nêu trên, ngay từ đầu năm Công ty cũng đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp như tích cực tìm kiếm các đối tác ở các phân khúc khác nhau, triển khai kinh doanh xe chuyến để tiếp tục duy trì khai thác đối các xe ô tô phải thay thế hoặc bị thu hồi về khi hết hạn hợp đồng; theo đó trong năm qua Công ty vẫn duy trì được số lượng xe đơn vị sở hữu và cơ bản giữ được thị trường; Công ty luôn nỗ lực kết nối đối tác, điều hành các lĩnh vực kinh doanh truyền thống trên đảm bảo có lợi nhuận.

  Kết quả các lĩnh vực kinh doanh vận tải đường bộ đều mang lại hiệu quả: đối với lĩnh vực cho thuê xe văn phòng doanh thu đạt 124,80 tỷ đồng/ kế hoạch 110,81 tỷ đồng (đạt 113% kế hoạch), lợi nhuận gộp đạt 5,12 tỷ đồng/ kế hoạch 3,72 tỷ đồng (đạt 137% so với kế hoạch) và đối với lĩnh vực vận tải CNG doanh thu đạt 17,91 tỷ đồng / kế hoạch 15,95 tỷ đồng (đạt 112% kế hoạch), lợi nhuận gộp đạt 2,45 tỷ đồng / kế hoạch 1,44 tỷ đồng (đạt 170% so với kế hoạch).
- Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp: Công ty đã xác định được đây là nhiệm vụ trọng tâm để đảm bảo sự ổn định và phát triển theo đúng định hướng, cụ thể trong năm 2022 Công ty đã thực hiện triển khai đầu tư thành công 01 tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải 13.051,66 DWT, là bước đi quan trọng trong việc triển khai chủ trương tái cấu trúc lĩnh vực kinh doanh, từng bước chuyển đổi từ lĩnh vực kinh doanh vận tải đường bộ sang lĩnh vực kinh doanh vận tải biển. Bên cạnh đó đơn vị thường xuyên xem xét đánh giá, duy trì bộ máy tổ chức, quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, phù hợp quy mô và lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Công tác chuyển đổi số và quản trị doanh nghiệp: Trên cơ sở nhận thức rõ được tầm quan trọng của chuyển đổi số; Công ty đã xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để đáp ứng các yêu cầu, điều kiện của quá trình phát triển, cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công tác quản lý, sử dụng vốn: Công ty đã chấp hành thực hiện đúng các văn bản của Tổng Công ty PVTrans về hướng dẫn thực hiện công tác quản lý và sử dụng vốn tại Công ty và tình hình tài chính của Công ty luôn được duy trì ổn định, an toàn. Công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản được Công ty thực hiện đúng theo các quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty PVTrans và của Công

ty. Nguồn vốn chủ sở hữu được sử dụng đúng mục đích, tuân thủ theo đúng các quy định của Pháp luật và đem lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

**4. Kết quả thực hiện công tác lao động, đào tạo, công tác an sinh xã hội, hoạt động của tổ chức đoàn thể trong kỳ (nếu có).**

***3.1. Công tác lao động:*** Số lao động tại thời điểm 31/12/2022 là 176 lao động.

***3.2. Công tác đào tạo:*** Công ty đã tổ chức cho cán bộ công nhân viên tham gia các khóa đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng.

***3.3. Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các đoàn thể.***

- Trong năm qua, Công ty đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể triển khai rất nhiều các hoạt động an sinh, xã hội. Các chương trình an sinh, hoạt động đoàn thể của Công ty thời gian qua đã mang lại khí thế, khích lệ CBCNV trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.
- Công ty đã phối hợp chặt chẽ Công đoàn Công ty triển khai phong trào "1 triệu sáng kiến – nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19" và đã có 10 sáng kiến, giải pháp được Công ty công nhận trong năm 2022.
- Năm 2022 thu nhập bình quân của Người lao động tăng và đạt mức 13,5 triệu đồng/người/tháng, tăng 8% so với năm 2021 (Năm 2021, thu nhập bình quân của Người lao động đạt 12,5 triệu đồng/người/tháng).

***4. Công tác đầu tư:*** Công ty đã đầu tư thành công tàu PVT Elena vào ngày 6 tháng 6 năm 2022 và đã chính thức đưa tàu vào khai thác trong ngày 08 tháng 06 năm 2022 (*sau hơn 2 ngày tiếp nhận từ chủ tàu cũ và triển khai các thủ tục đưa thuyền viên lên tàu, chuyển quyền sở hữu, đổi tên tàu, bàn giao tàu đạt chuẩn cho đối tác thuê TC tại Hà Lan, Châu Âu*).

## PHẦN II

## KẾ HOẠCH VÀ NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

**I. Nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch năm 2023.**

- Tiếp tục chuyển dịch sang lĩnh vực kinh doanh vận tải biển theo định hướng và kế hoạch tái cấu trúc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổ chức quản lý, khai thác ổn định, an toàn, hiệu quả đội tàu biển do Công ty sở hữu và quản lý.
- Tổ chức sửa chữa định kỳ tàu PVT Elena đảm bảo đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí và phù hợp với tình hình khai thác.
- Duy trì và tổ chức thực hiện hiệu quả các lĩnh vực kinh doanh truyền thống (cho thuê xe văn phòng, vận chuyển CNG và cho thuê bồn chứa CNG...) trên cơ sở giữ vững, duy trì tối đa các hợp đồng cho thuê để khai thác tốt và hiệu quả tài sản đã đầu tư.
- Chủ động cập nhật thường xuyên công tác theo dõi, dự báo thị trường vận tải, thị trường mua bán tàu để phục vụ công tác đầu tư đảm bảo đầu tư phù hợp với nhu cầu

thị trường, đảm bảo tiến độ, hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Quản lý và cân đối vốn đầy đủ cho phương án mua tàu và hoạt động thường xuyên của Công ty.

- Xây dựng phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để huy động vốn thực hiện phương án mua tàu, thực hiện các thủ tục tăng vốn theo đúng quy định của pháp luật, quy chế, điều lệ của Công ty.
- Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ khai thác và quản lý kỹ thuật tàu, đáp ứng yêu cầu công việc, đảm bảo quản lý khai thác an toàn, hiệu quả tàu Công ty đầu tư. Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý theo hướng gọn nhẹ, chuyên nghiệp phù hợp với quy mô phát triển của Công ty; Rà soát nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, đào tạo nội bộ, tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm. Đồng thời nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên, đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị.
- Tích cực thu hồi công nợ quá hạn và nợ phải thu khó đòi; thực hiện việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra/ kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh thêm nợ phải thu khó đòi, nợ xấu.
- Tổ chức thanh lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo thu hồi và bảo toàn vốn.
- Tích cực triển khai công tác chuyển đổi số cho phù hợp với tình hình của đơn vị. Thực hiện công tác quản lý quản trị, giao dịch trên nền tảng số để nâng cao hiệu quả công việc; đồng thời đảm bảo việc lưu trữ thông tin, dữ liệu đầy đủ, an toàn và bảo mật.
- Xây dựng và chuẩn hoá môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp trong toàn Công ty. Tiếp tục xây dựng văn hoá doanh nghiệp.
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội. Đảm bảo công ăn việc làm, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty (sửa đổi quy chế lương, nâng mức lương chức danh tối thiểu...).

## II. Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2023.

1. Chỉ tiêu kế hoạch tài chính.

ĐVT: tỷ đồng

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | XD Kế hoạch năm 2023 |
|---|---|---|---|
| 1 | Doanh thu | Tỷ.đ | 264,00 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ.đ | 12,00 |
| 3 | Nộp NS nhà nước | Tỷ.đ | 6,38 |

2. Chỉ tiêu kế hoạch đầu tư

| TT | Dự án | Tổng mức đầu tư | |
|---|---|---|---|
| | | Ngoại tệ ( Triệu USD) | Quy đổi VNĐ (Tỷ đồng) |
| **I** | **Dự án tàu** | **10,544** | **247,784** |
| 1 | Phương án mua tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 10.000 - 25.000 DWT | 10,544 | 247,784 |
| | **Cộng** | | **247,784** |

***Ghi chú:*** *Tỷ giá kế hoạch năm 2023: 23.500VNĐ/USD*

3. Chỉ tiêu về kế hoạch vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu:

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư, Công ty dự kiến sẽ tăng vốn điều lệ thêm 70 tỷ đồng trong năm 2023. Theo đó kế hoạch về chỉ tiêu vốn điều lệ và vốn chủ sở hữu như sau:

*ĐVT: Tỷ đồng*

| TT | Chỉ tiêu vốn | Đầu năm 2023 | PS trong năm | Cuối năm 2023 |
|---|---|---|---|---|
| **1** | **Vốn điều lệ** | **100,00** | **70,00** | **170,00** |
| | Vốn điều lệ tăng thêm | | 70,00 | |
| **2** | **Quỹ ĐTPT** | **16,47** | **4,30** | **20,77** |
| | Quỹ ĐTPT tăng thêm | | 4,30 | |
| **3** | **Vốn CSH dài hạn (1+2)** | **116,47** | **74,30** | **190,77** |

**III. Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023**

Trên cơ sở đánh giá bối cảnh chung của ngành vận tải biển, vận tải đường bộ cũng như phân tích những khó khăn, thách thức, nắm bắt xu thế và dự báo thị trường; Công ty đã xây dựng và đưa ra một số giải pháp để ứng phó với các khó khăn, thách thức, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 2023 như sau:

**1. Giải pháp về định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.**

- Triển khai phương án quản lý và kinh doanh khai thác tàu PVT ELENA theo hợp đồng cho thuê T/C chạy tuyến quốc tế đảm bảo an toàn và hiệu quả tốt nhất.

- Năm 2023 vẫn có cơ hội mua tàu với giá phù hợp, Công ty định hướng tăng vốn điều lệ thêm bổ sung một phần nguồn vốn thiếu hụt để đầu tư thêm 01 tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 10.000 - 25.000 DWT ngay trong năm 2023 và đề nghị Tổng Công ty xem xét đầu tư để cho đơn vị thuê bareboat 01 tàu chở dầu sản phẩm/ hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT nhằm tăng quy mô hoạt động tại đơn vị lên 3 tàu.
- Tăng cường hợp tác với các chủ hàng, nhà môi giới, các chủ tàu, liên doanh - liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để mở rộng thị trường vận tải và dịch vụ hàng hải.
- Duy trì, phát triển lĩnh vực kinh doanh cho thuê xe văn phòng có hiệu quả trên nền tảng một phần xe thuộc sở hữu của công ty và hệ thống xe của các đơn vị vệ tinh; cũng như trực tiếp cung cấp lao động (lái xe), quản lý điều hành phương tiện phục vụ tốt nhất các hợp đồng hiện hữu.
- Tổ chức khai thác an toàn, hiệu quả hoạt động kinh doanh vận chuyển CNG, bám sát nhu cầu vận chuyển của CNG Việt Nam để nắm bắt các cơ hội bổ sung năng lực vận chuyển bằng xe và bồn của các đơn vị vệ tinh để gia tăng doanh thu, lợi nhuận trong lĩnh vực này.
- Tiếp tục tìm kiếm và phát triển các mảng dịch vụ, kinh doanh khác để góp phần gia tăng doanh thu, lợi nhuận cho đơn vị.

**2. Giải pháp về đầu tư.**

- Đối với lĩnh vực tàu biển: Bám sát, nghiên cứu tình hình diễn biến thị trường vận tải biển để thực hiện phương án mua thêm 01 tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 10.000 - 25.000 DWT, không giới hạn tuổi tàu để đầu tư vào thời điểm phù hợp ngay trong năm 2023.
- Đối với lĩnh vực xe văn phòng cho thuê: Bám sát thị trường cho thuê xe hiện hữu, đánh giá thời điểm thích hợp đầu tư thay thế một phần lượng xe ô tô sẽ bị trả về (*khi các hợp đồng có hiệu quả sẽ hết hạn và đối tác yêu cầu thay thế xe*) với các mục tiêu và giải pháp sau:
    + Đáp ứng chất lượng xe cho thuê theo yêu cầu của khách hàng.
    + Đáp ứng năng lực tối thiểu khi tham dự các gói thầu cung cấp xe văn phòng cho thuê để giữ vững thị trường truyền thống hiện nay.
    + Gia tăng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh hơn là phương án phải thuê xe của các đơn vị vệ tinh.

**3. Giải pháp về tổ chức, quản lý có hiệu quả các nguồn lực.**

- Triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số, cụ thể: sẵn sàng tham gia sử dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp (Idoc)/ quản lý tài chính kế toán (Fast online) để đồng bộ/ tương thích cùng các phần mềm Tổng Công ty PVTrans và các đơn vị thành viên đang/ sẽ sử dụng từ năm 2023. Đồng thời tiếp tục xem xét các ứng dụng công nghệ số khác để nâng cao chất lượng công tác quản trị, quản lý tại đơn vị.

- Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý kỹ thuật, quản lý khai thác; từng bước xây dựng đội ngũ để tham gia công tác quản lý kỹ thuật và thuyền viên phù hợp với lộ trình phát triển đội tàu nhằm đáp ứng được yêu cầu kinh doanh khai thác trên thị trường quốc tế.
- Áp dụng có chọn lọc mô hình quản lý của các công ty vận tải quốc tế với mô hình kết hợp sử dụng dịch vụ quản lý tàu của các đơn vị chuyên nghiệp để đảm bảo khai thác tàu an toàn đáp ứng yêu cầu của các khách hàng.
- Chú trọng đến triển khai công tác đào tạo nội bộ và khuyến khích CBNV tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tác phong công nghiệp đáp ứng được yêu cầu của công việc.
- Xây dựng cơ chế lương/ thưởng phù hợp, đảm bảo thu hút được nhân sự có năng lực đáp ứng được yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời kỳ đổi mới và không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.
- Không ngừng nâng cao công tác quản trị, quản lý, tài chính doanh nghiệp và xây dựng các giải pháp trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn cho thuyền viên, tàu, hàng hóa khai thác ở những khu vực có rủi ro cao.
- Tăng cường chỉ đạo tiết giảm chi phí, rà soát xây dựng lại toàn bộ hệ thống định mức kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tại đơn vị.
- Quản lý chặt chẽ các khoản công nợ, tích cực thu hồi các khoản nợ quá hạn đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của đơn vị; đồng thời tìm kiếm, lựa chọn ngân hàng tài trợ vốn cho phương án mua tàu với chi phí sử dụng vốn vay tốt nhất đảm bảo hiệu quả dự án.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**GIÁM ĐỐC**

M.S.D.N: 0102327357 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG - Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Lê Thanh Sơn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

# TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2022 | | So sánh |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | TH/KH |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 11 |
| **I** | **Tổng doanh thu** | **Tr.đồng** | **225,000** | **243,022** | **108%** |
| 1 | Từ dịch vụ vận tải | Tr.đồng | 207,854 | 192,209 | 92% |
| *1.1* | *LV Vận tải biển* | *Tr.đồng* | 81,093 | 49,498 | 61% |
| *1.2* | *LV cho thuê xe VP* | *Tr.đồng* | 110,812 | 124,801 | 113% |
| *1.3* | *LV Vận tải ĐK & cho thuê bồn chứa CNG* | *Tr.đồng* | 15,949 | 17,910 | 112% |
| 2 | Từ Kinh doanh thương mại và các lĩnh vực khác | Tr.đồng | 17,146 | 50,813 | 296% |
| **II** | **Tổng chi phí** | **Tr.đồng** | **215,000** | **236,883** | **110%** |
| 1 | Giá vốn hàng bán | Tr.đồng | 200,267 | 223,558 | 112% |
| 2 | Chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác | Tr.đồng | 5,985 | 4,633 | 77% |
| 3 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | Tr.đồng | 8,748 | 8,692 | 99% |
| **III** | **Lợi nhuận trước thuế** | **Tr.đồng** | **10,000** | **6,139** | **61%** |
| **IV** | **Lợi nhuận sau thuế** | **Tr.đồng** | **8,000** | **4,731** | **59%** |
| **V** | **Các khoản phải nộp NSNN** | **Tr.đồng** | **14,674** | **6,090** | **42%** |

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

# KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2023 |
|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 6 |
| **I** | **Tổng doanh thu** | **Tr.đồng** | **264,000** |
| *1* | Từ dịch vụ vận tải | *Tr.đồng* | *257,857* |
| *1.1* | *LV vận tải biển* | *Tr.đồng* | *130,356* |
| *1.2* | *LV cho thuê xe VP* | *Tr.đồng* | *111,112* |
| *1.3* | *LV Vận tải ĐK & cho thuê bồn chứa CNG* | *Tr.đồng* | *16,389* |
| 2 | Từ Kinh doanh thương mại và các lĩnh vực khác | Tr.đồng | 6,143 |
| **II** | **Tổng chi phí** | **Tr.đồng** | **252,000** |
| 1 | Giá vốn hàng bán | Tr.đồng | 228,775 |
| 2 | Chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác | Tr.đồng | 12,886 |
| 3 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | Tr.đồng | 10,339 |
| **III** | **Lợi nhuận trước thuế** | **Tr.đồng** | **12,000** |
| **IV** | **Lợi nhuận sau thuế** | **Tr.đồng** | **9,600** |
| **V** | **Các khoản phải nộp NSNN** | **Tr.đồng** | **6,380** |

# KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2023

| Stt | Tên dự án | Đơn vị tính | Tổng mức đầu tư | | | Kế hoạch năm 2023 | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Tổng số | Trong đó | | Tổng số | Trong đó | |
| | | | | Vốn chủ sở hữu | Vốn vay + khác | | Vốn chủ sở hữu (tối đa 50%) | Vốn vay + khác(tối thiểu 50%) |
| *A* | *B* | *C* | *1* | *2* | *3* | *7* | *8* | *9* |
| | **Tổng cộng (=A+B+C)** | **Tỷ đồng** | **247,784** | **123,892** | **123,892** | **247,784** | **123,892** | **123,892** |
| | Ngoại tệ | Tr.USD | 10.544 | 5.272 | 5.272 | 10.544 | 5.272 | 5.272 |
| | Nội tệ | Tỷ đồng | | | | | | |
| **A** | **Đầu tư xây dựng cơ bản** | | | | | | | |
| **I** | **Dự án nhóm A** | | | | | | | |
| 1 | Dự án chuyển tiếp | | | | | | | |
| 2 | Dự án khởi công mới * | | | | | | | |
| 3 | Dự án chuẩn bị đầu tư | | | | | | | |
| **II** | **Dự án nhóm B** | Tr.USD | **10.544** | **5.272** | **5.272** | **10.544** | **5.272** | **5.272** |
| 1 | Dự án chuyển tiếp | Tr.USD | | | | | | |
| 2 | Dự án khởi công mới * | Tr.USD | | | | | | |
| 3 | Dự án chuẩn bị đầu tư | Tr.USD | **10.544** | **5.272** | **5.272** | **10.544** | **5.272** | **5.272** |
| | *Phương án mua tàu dầu/hóa chất số1* | Tr.USD | 10.544 | 5.272 | 5.272 | 10.544 | 5.272 | 5.272 |
| | | | | | | | | |
| **III** | **Dự án nhóm C** | **Tỷ đồng** | | | | | | |
| 1 | Dự án chuyển tiếp | Tỷ đồng | | | | | | |
| 2 | Dự án khởi công mới * | Tỷ đồng | | | | | | |
| 3 | Dự án chuẩn bị đầu tư | 0 | | | | | | |
| **B** | **Đầu tư tài chính** | | | | | | | |
| 1 | Dự án chuyển tiếp | | | | | | | |
| 2 | Dự án khởi công mới * | | | | | | | |
| 3 | Dự án chuẩn bị đầu tư | | | | | | | |
| **C** | **Mua sắm trang thiết bị** | | | | | | | |
| 1 | Dự án chuyển tiếp | | | | | | | |
| 2 | Dự án khởi công mới * | | | | | | | |

| CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

# BÁO CÁO
# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
# VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023
# CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

*Kính thưa Quý vị cổ đông của Công ty,*

Hội đồng Quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023, cụ thể như sau:

## I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023:

### 1. Các thành viên Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị hiện tại của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương bao gồm 06 thành viên, cụ thể như sau:

- Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT.
- Ông Đỗ Đức Hùng - Ủy viên HĐQT.
- Ông Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty, Ủy viên HĐQT.
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Ủy viên HĐQT.
- Ông Trần Hải Đăng – Ủy viên HĐQT.
- Ông Lưu Mạnh Thắng – Ủy viên HĐQT.

### 2. Hoạt động của HĐQT Công ty:

Năm 2022, thế giới trở nên bất ổn do ảnh hưởng từ cuộc xung đột Nga – Ukraine, kinh tế tăng trưởng chậm lại, lãi suất tăng cao, thị trường vận tải biển khởi sắc nhưng giá nhiên liệu tăng cao vừa là thuận lợi nhưng cũng đầy khó khăn và thách thức đối với Công ty - năm đầu tiên bước chân vào thị trường dịch vụ vận tải biển.

Nhận thức sâu sắc những thuận lợi, khó khăn mà Công ty sẽ gặp phải, Hội đồng Quản trị phát huy vài trò và chức năng của mình theo quy định của Điều lệ, các quy chế quản trị nội bộ của Công ty, các quy định hiện hành để chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc triển khai Kế hoạch SXKD năm 2022 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, kịp thời ban hành các chủ trương, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế trong các hoạt động SXKD và trong các công tác khác trong đó đặc biệt là công tác triển khai thực hiện Dự án đầu tư 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT: công tác thu xếp vốn, triển khai thực hiện đầu tư đưa vào khai thác hiệu quả và thực hiện quyết toán dự án.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, định hướng và chỉ đạo kịp thời đảm

bảo sử dụng an toàn và hiệu quả các nguồn lực, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty để thực hiện các nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý giám sát công tác điều hành của Ban Điều hành, HĐQT đã phối hợp với Ban Giám đốc để tìm kiếm giải pháp, tháo gỡ khó khăn trong SXKD.

HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT. Trong năm 2022, các thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý điều hành. Thống nhất nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định các công việc một cách công khai, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. HĐQT đã có chỉ đạo kịp thời và phối hợp chặt chẽ với Giám đốc Công ty.

Kết quả thực hiện SXKD năm 2022 cụ thể như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2022 | Thực hiện năm 2022 | Tỷ lệ thực hiện (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 225,000 | 243,022 | 108% |
| 2 | Tổng chi phí | Tỷ đồng | 215,000 | 236,883 | 110% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 10,000 | 6,139 | 61% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 8,000 | 4,731 | 59% |
| | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 14,674 | 6,090 | 42% |
| 5 | Kế hoạch Đầu tư XDCB: tiếp tục thực hiện dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua. | Tỷ đồng | 166,575 | 147,658 | 89% |

Trong đó "Dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT" được đưa vào khai thác từ tháng 6/2022.

Thực hiện phê duyệt quyết toán Dự án hoàn thành "Dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT" theo ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2022: với tổng giá trị đầu tư là **147.657.644.594VNĐ** tương đương **6.335.217 USD** *(Giá trị quyết toán bằng **89%** so với Tổng mức đầu tư đã được phê duyệt).*

### 3. Hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị:

Trong năm, các thành viên HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT tạo điều kiện thuận lợi cho ban Điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD và đầu tư. Từng thành viên HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công:

1) Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT:

- Điều hành hoạt động của HĐQT đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Cùng với các thành viên HĐQT tích cực chỉ đạo, phối hợp với Ban Điều hành đưa ra các giải pháp thiết thực, quyết liệt và kịp thời.
- Luôn chú trọng công tác kiểm tra giám sát, HĐQT đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

2) Ông Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty, thành viên HĐQT:
- Nỗ lực, cố gắng trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

3) Ông Đỗ Đức Hùng –thành viên HĐQT:
- Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

4) Ông Nguyễn Mạnh Hùng –thành viên HĐQT:
- Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

5) Ông Trần Hải Đăng –thành viên HĐQT:
- Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

6) Ông Lưu Mạnh Thắng –thành viên HĐQT:
- Tích cực chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

**4. Thù lao và các lợi ích khác củaHội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:**

4.1. Thù lao: Năm 2022, Thù lao của HĐQT và BKS được trả theo mức đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 phê duyệt, cụ thể như sau:

- Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm được trả theo mức: Chủ tịch HĐQT: 4.000.000 đồng/người/tháng; Ủy viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng; Đối với BKS kiêm nhiệm: Trưởng ban: 2.000.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS: 1.500.000 đồng/người/tháng.
- Tổng số thù lao kiêm nhiệm thực hiện trong năm 2022 đối với thành viên HĐQT (6 người) và thành viên BKS (05 người trong đó có 2 người nhận nhiệm vụ 12 tháng, 2 người nhận nhiệm vụ 6 tháng và 1 người nhận nhiệm vụ 8 ngày): 288.000.000 đồng *(đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân).*

4.2. Năm 2022, không phát sinh chi phí hoạt động của HĐQT và BKS.

**5. Công tác giám sát đối với Giám đốc Công ty và bộ máy điều hành:**

- Trong năm 2022, HĐQT đã chỉ đạo các bộ phận tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến hoạt động SXKD theo quy định gồm: báo cáo tình hình SXKD hàng tháng, hàng quý; Báo cáo tài chính quý, năm 2022, các báo cáo khác và thực hiện công bố thông tin theo quy định.
- HĐQT tham dự và có ý kiến tại cuộc họp giao ban hàng tháng của Giám đốc với bộ máy điều hành và các cuộc họp khác. Các ý kiến khuyến nghị của Ban Kiểm soát cũng được HĐQT xem xét cẩn trọng phát huy mặt tích cực và tìm giải pháp khắc phục tồn tại.
- Dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 22/9/2021 được tích cực triển khai thực hiện và hoàn thành đầu tư đưa vào khai thác T6/2022 với chi phí đầu tư hợp lý và khai thác có hiệu quả hơn nhiều so với dự án được phê duyệt. Dự án đã được phê duyệt quyết toán hoàn thành vào 10/02/2023.
- Đảm bảo thu nhập cho người lao động, xây dựng được một tập thể đoàn kết, nhiệt huyết vì sự phát triển của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy đinh, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành.

  Năm 2022, HĐQT đánh giá Giám đốc Công ty nỗ lực trong công tác điều hành và tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Tuy nhiên năm 2022, chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt được theo kế hoạch ĐHĐCĐ đã giao.

**6. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2022:**

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 13 cuộc họp định kỳ, đột xuất và xin ý kiến bằng văn bản về các nội dung thuộc thẩm quyền để kịp thời chỉ đạo, xử lý những vấn đề bất cập phát sinh, ban hành 16 nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động SXKD.

Các Nghị quyết, quyết định trong năm 2022 của HĐQT *(Chi tiết Phụ lục đính kèm)*:

**7. Các giao dịch liên quan đến các thành viên Hội đồng Quản trị:**

Trong năm 2022 không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các thành viên HĐQT và những người có liên quan của các thành viên đó.

Trong năm 2022 không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

## II. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023:

**1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:**

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2023 |
|---|---|---|---|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 264,000 |
| 2 | Tổng chi phí | Tỷ đồng | 252,000 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 12,000 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 9,600 |
| 5 | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 6,380 |

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2023 |
|---|---|---|---|
| 6 | Phương án mua tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 10.000-25.000 DWT | Triệu USD | 10,54 |

*(**Ghi chú:** Tỷ giá kế hoạch năm 2023: 23.500VNĐ/USD)*

**2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 của HĐQT:**

Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng KH SXKD năm 2023 trình ĐHĐCĐ thông qua.

Chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện KH SXKD năm 2023 sau khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua, trong đó chú trọng chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

- Tiếp tục chuyển dịch sang lĩnh vực kinh doanh vận tải biển theo định hướng và kế hoạch tái cấu trúc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổ chức quản lý, khai thác ổn định, an toàn, hiệu quả đội tàu biển do Công ty sở hữu và quản lý.
- Tổ chức sửa chữa định kỳ tàu PVT Elena đảm bảo đúng tiến độ, tiết kiệm chi phí và phù hợp với tình hình khai thác.
- Duy trì và tổ chức thực hiện hiệu quả các lĩnh vực kinh doanh truyền thống (cho thuê xe văn phòng, vận chuyển CNG và cho thuê bồn chứa CNG…) trên cơ sở giữ vững, duy trì tối đa các hợp đồng cho thuê để khai thác tốt và hiệu quả tài sản đã đầu tư.
- Chủ động cập nhật thường xuyên công tác theo dõi, dự báo thị trường vận tải, thị trường mua bán tàu để phục vụ công tác đầu tư đảm bảo đầu tư phù hợp với nhu cầu thị trường, đảm bảo tiến độ, hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Quản lý và cân đối vốn đầy đủ cho các dự án đầu tư và hoạt động thường xuyên của Công ty.
- Triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để huy động vốn thực hiện Phương án mua tàu, thực hiện các thủ tục tăng vốn theo đúng quy định của pháp luật, quy chế, điều lệ của Công ty.
- Từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ khai thác và quản lý kỹ thuật tàu, đáp ứng yêu cầu công việc, đảm bảo quản lý khai thác an toàn, hiệu quả tàu Công ty đầu tư. Kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý theo hướng gọn nhẹ, chuyên nghiệp phù hợp với quy mô phát triển của Công ty; Rà soát nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, đào tạo nội bộ, tuyển dụng để bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm. Đồng thời nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên, đáp ứng yêu cầu phát triển của đơn vị.
- Tích cực thu hồi công nợ quá hạn và nợ phải thu khó đòi; thực hiện việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra/ kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh thêm nợ phải thu khó đòi, nợ xấu.
- Tổ chức thanh lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo thu hồi và bảo toàn vốn.
- Tích cực triển khai công tác chuyển đổi số cho phù hợpvới tình hình của đơn vị. Thực hiện công tác quản lý quản trị, giao dịch trên nền tảng số để nâng cao hiệu quả công việc; đồng thời đảm bảo việc lưu trữ thông tin, dữ liệu đầy đủ, an toàn và bảo mật.

- Xây dựng và chuẩn hoá môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp trong toàn Công ty. Tiếp tục xây dựng văn hoá doanh nghiệp.
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội. Đảm bảo công ăn việc làm, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty (sửa đổi quy chế lương, nâng mức lương chức danh tối thiểu...).

Trên đây là báo cáo của Hội đồng Quản trị Công ty, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

**Lê Mạnh Tuấn**

**PHỤ LỤC**

**NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH NĂM 2022 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | 01/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 25/3/2022 | Chấp thuận Phương án xử lý tình huống khi đánh giá tàu thuộc DAĐT 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT. |
| 2 | 02/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 26/4/2022 | Gia hạn thời gian tổ chức và chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 cảu Công ty. |
| 3 | 03/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 28/4/2022 | Phê duyệt kết quả lựa chọn tàu thuộc DAĐT 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT. |
| 4 | 04/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 29/4/2022 | Phê duyệt cập nhật Phương án vay vốn và thông qua hợp đồng tín dụng vay vốn tại ngân hàng MSB tài trợ cho DAĐT 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT. |
| 5 | 05/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 16/5/2022 | Phê duyệt Phương án tài sản đảm bảo và Hợp đồng thế chấp vay tại Ngân hàng MSB tài trợ cho DAĐT 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT. |
| 6 | 06/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 25/5/2022 | Thông qua Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ DAĐT 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT để vay vốn cho Dự án này tại Ngân hàng MSB chi nhánh Hồ Chí Minh. |
| 7 | 07/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 21/6/2022 | Thông qua các văn kiện trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. |
| 8 | 08/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 25/7/2022 | Thông qua nguyên tắc chi thưởng từ Quỹ thưởng Ban điều hành. |
| 9 | 09/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 10/8/2022 | Họp thường kỳ Quý II năm 2022. |
| 10 | 01/QĐ-VTDKĐD-HĐQT | 10/8/2022 | Ban hành Quy chế vè mối quan hệ làm việc của HĐQT với ban điều hành và các cơ quan, tổ chức trong Công ty. |
| 11 | 02/QĐ-VTDKĐD-HĐQT | 10/8/2022 | Phân công công việc trong HĐQT Công ty. |
| 12 | 10/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 10/11/2022 | Việc họp thường kỳ Quý III năm 2022 |
| 13 | 11/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 10/11/2022 | Chốt danh sách cổ đông để tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản về nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ Công ty. |
| 14 | 03/QĐ-VTDKĐD-HĐQT | 10/11/2022 | Thành lập Tổ thẩm định Báo cáo đầu tư hoàn thành: Dự án đầu tư 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT |

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 15 | 12/NQ-VTDKĐD-HĐQT | 08/12/2022 | Miễn nhiệm và bầu TV BKS nhiệm kỳ 2022-2027 bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản |
| 16 | 04/QĐ-VTDKĐD-HĐQT | 08/12/2022 | Thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ về việc miễn nhiệm và bầu thay thế 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027. |

| CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI<br>DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập-Tự do-Hạnh phúc |
|---|---|

*TP. Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2023*

# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG
# TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông,

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương;*
- *Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.*

Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả thẩm tra niên độ tài chính 2022 với các nội dung chính như sau:

## I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2022

1. Về nhân sự: Ban kiểm soát của Công ty hiện tại gồm 03 thành viên
   - Ông Đỗ Như Tiến – Trưởng ban (Thay thế ông Nguyễn Bá Nghị từ 26/12/2022).
   - Ông Lê Trọng An – Thành viên (Thay thế ông Phạm Văn Hưng từ 24/06/2022).
   - Bà Lê Thị Hải Yến – Thành viên.

2. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2022 của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2022 theo các Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2022.

3. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.

4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét Báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

5. Thù lao của Ban kiểm soát: Tổng thù lao của BKS phát sinh trong năm 2022 là 60.000.000 đồng. Trong đó:

| Stt | Họ và tên | Chức danh | Thù lao kiêm nhiệm/ năm (VNĐ) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Bá Nghị | Trưởng ban KS | 24.000.000 | Đã từ nhiệm |
| 2 | Lê Trọng An | Thành viên BKS | 9.000.000 | |
| 3 | Phạm Văn Hưng | Thành viên BKS | 9.000.000 | Đã từ nhiệm |
| 4 | Lê Thị Hải Yến | Thành viên BKS | 18.000.000 | |

- Trong năm 2022, việc tham gia vào các cuộc họp của Hội đồng Quản trị là hạn chế do ảnh hưởng của biến động nhân sự về thay đổi thành viên BKS và Trưởng BKS. Tuy nhiên, việc giám sát các hoạt động của Công ty vẫn được duy trì thường xuyên. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 lần họp trực tiếp để kiện toàn nhân sự BKS và đánh giá hoạt động kế toán, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

## II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

### 1. Về tình hình tài chính, kế toán của Công ty.

- Ban Kiểm Soát đánh giá cao việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam làm công ty kiểm toán. Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

- Các chỉ số về tài chính đều đạt mức an toàn, tuy nhiên cần nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng đồng vốn của Công ty.

- Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông dựa trên cơ sở BCTC đã được kiểm toán là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty. Những số liệu chính về tình hình tài chính đến ngày 31/12/2022:

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu tài chính | 31/12/2022 | So với 31/12/2021 |
|---|---|---|
| **I. Tổng tài sản** | 245.5 | 79% |
| 1. Tài sản ngắn hạn | 79.7 | -20% |
| 2. Tài sản dài hạn | 165.7 | 353% |
| **II. Tổng nguồn vốn** | 245.5 | 79% |
| 1. Nợ phải trả | 124.2 | 525% |
| 2. Vốn chủ sở hữu | 121.3 | 4% |

Với số liệu như trên, BKS có nhận xét như sau:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 245,5 tỷ đồng, tăng 79% (tương đương tăng 108,7 tỷ đồng) so với năm 2021, nguyên nhân tăng chủ yếu là do liên quan đến khoản đầu tư tàu PVT Elena trong tháng 06/2022, đây là dự án tàu biển đầu tiên của đơn vị dẫn đến quy mô tài sản công ty tăng trưởng nhanh;

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 121,3 tỷ đồng, tăng 4% (tương đương tăng 4,3 tỷ đồng) so với năm 2021, nguyên nhân tăng chủ yếu là do bổ sung từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

### 2. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

- Trong năm 2022, Ban Kiểm Soát chưa nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

- Tổng doanh thu ước đạt 243 tỷ đồng/225 tỷ đồng bằng 108% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 6,1 tỷ đồng/10 tỷ đồng bằng 61% so với kế hoạch. Trong đó, kết quả

SXKD của loại hình vận tải biển bị ảnh hưởng do tàu PVT Elena đưa vào khai thác từ tháng 06/2022 chậm hơn so kế hoạch.

- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

**3. Đánh giá của BKS về kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty:**

- Công ty đã có nhiều cố gắng trong hoạt động SXKD, kết quả đạt được tương đối tốt. Nổi bật trong đó đơn vị đã đầu tư thành công tàu PVT Elena góp phần tăng trưởng thêm doanh thu cho hoạt động SXKD. Đây là bước đi quan trọng trong quá trình tái cấu trúc lĩnh vực kinh doanh của đơn vị để từng bước chuyển đổi từ vận tải đường bộ sang vận tải biển.

- Công tác điều hành, quản lý, quản trị đã được liên tục cải tiến, có nhiều cách thức quản lý mới nhằm điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình SXKD của Công ty.

- Công tác lao động, nhân sự được Công ty coi trọng, thu nhập của Người lao động ở mức trung bình và ổn định.

**4. Về giám sát công tác quản trị và điều hành**

a. Hội đồng quản trị:

- HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- HĐQT đã thực hiện hợp lệ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ SXKD mà ĐHĐCĐ đã giao trong năm 2022.

- Các Nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các Nghị quyết này tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

b. Ban Điều hành

- Ban Kiểm Soát nhận thấy rằng Ban Điều hành đã rất cố gắng thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty và tuân thủ đúng các Nghị quyết của HĐQT.

- Báo cáo của Ban Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022. Các quyết định trong điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc đều phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ cũng như các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**5. Đánh giá của BKS về kết quả hoạt động giám sát HĐQT & Ban điều hành**

- Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng nhiệm vụ và trách nhiệm của mình theo quy định hiện hành.

- Ban kiểm soát Công ty cũng đã có nhiều đóng góp, hỗ trợ cho HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc kiểm soát rủi ro cũng như trong việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của Tổng Công ty.

**6. Đánh giá của BKS về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông:**

- Trong năm 2022 sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc được thực hiện tốt.

- HĐQT và BGĐ cũng như các Phòng Ban chuyên môn của Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ rất nhiều cho Ban kiểm soát để BKS có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

**7. Giao dịch của Công ty với các thành viên HĐQT và các bên liên quan:**

Trong năm 2022, Công ty không có giao dịch của Công ty với các thành viên HĐQT và các bên liên quan.

**8. Giao dịch khác:**

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Lý do tăng/giảm |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | TCT CP Vận tải Dầu khí | Lê Mạnh Tuấn | 4.867.000 (tỷ lệ 48,67%) | 5.205.900 (tỷ lệ 52,059%) | Đầu tư dài hạn |

## III. Kết luận và kiến nghị

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán.

Trong năm 2022, Ban Kiểm Soát kiến nghị với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành một số vấn đề như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành kinh doanh hiện có;

- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, khai thác đội tàu để tăng quy mô tài sản và doanh thu;

- Triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ để có đủ nguồn lực thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2023;

- Có chiến lược đầu tư phương tiện vận tải kịp thời, thích hợp.

- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý, quản trị để không ngừng nâng cao giá trị Công ty và tối đa hóa lợi ích của cổ đông.

- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

## IV. Kế hoạch và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023.

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu năm 2023, Ban Kiểm soát phấn đấu thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty quy định như sau:

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất của Công ty và các Chi nhánh thông qua hoạt động của kiểm toán độc lập và các hoạt động trực tiếp của Ban kiểm soát;

- Thực hiện giám sát Công ty một cách thường xuyên theo chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất;

- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, soát xét Báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo bán niên, báo cáo hàng năm;

- Kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát theo quy định hiện hành.

- Đảm bảo đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích cổ đông;

- Tiếp tục bám sát và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của BKS theo Luật định. Triển khai giám sát công tác đầu tư tàu, chi phí hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định và mang lại hiệu quả;

- Rà soát số liệu BCTC để đảm bảo báo cáo mang tính minh bạch và khách quan. Giám sát tình hình tài chính, vốn kinh doanh và tình hình gia tăng đồng vốn của Công ty;

- Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty;

- Nắm bắt các cơ chế, chính sách đã ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao nhất, không ngừng nâng cao hơn nữa lợi ích chính đáng của Cổ đông.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**TM.BAN KIỂM SOÁT**
**TRƯỞNG BAN**

M.S.D.N: 0102327... C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG ★ Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Đỗ Như Tiến**

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

**BÁO CÁO**
**V/v: Quyết toán dự án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT"**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Căn cứ Nghị Quyết số 01/NQ-VTDKĐD- ĐHĐCĐ ngày 22/9/20212021 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP vận tải dầu Khí Đông Dương về việc Phê duyệt dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 13.000 DWT

Căn cứ nghị Quyết số 01/NQ-VTDKĐD- ĐHĐCĐ ngày 24/6/2022 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP vận tải dầu Khí Đông Dương về việc Phê duyệt báo cáo quyết toán dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 13.000 DWT theo nghị quyết 01/NQ-VTDKĐD- ĐHĐCĐ 22/9/2021.

- Ngày 6/8/2022, Công ty tiến hành nhận tàu và đưa vào khai thác ngay Công ty có doanh thu ngay sau khi nhận tàu ( tàu được đặt tên PVT ELENA)

- Sau khi xem xét các số liệu chi phí nhận tàu, chi phí mua tàu, HĐQT công ty đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-VTDKĐD- HĐQT ngày 10/2/2023 với giá trị quyết toán là **147.657.644.594**vnđ tương đương **6.335.217**usd thấp hơn giá trị tổng mức đầu tư đã được phê duyệt trong Báo cáo nghiên cứu khả thi theo số 01/NQ-VTDKĐD- ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 09 năm 2021 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP vận tải dầu Khí Đông Dương về việc Phê duyệt dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 13.000 DWT là **166.574.500.000**vnđ tương đương **với 7.088.277**usd . Giá trị quyết toán bằng **89%** so với Tổng mức đầu tư đã được phê duyệt.

- HĐQT công ty báo cáo ĐHĐCĐ số liệu kinh doanh của tàu PVT ELENA từ thời điểm nhận bàn giao đến 3/2023. (Chi tiết số liệu đính kèm)

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0102327357 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG - Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Lê Mạnh Tuấn**

# BÁO CÁO KINH DOANH KHAI THÁC (6/2022-3/2023)

*( Đính kèm Báo cáo quyết toán ngày 21 tháng 04 năm 2023)*

| Mục | Chỉ tiêu | FS | | THỰC HIỆN | | FS | | THỰC HIỆN | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Ngày | 10 tháng | Ngày | 10 tháng | Ngày | 10 tháng | Ngày | 10 tháng | |
| | *Đơn vị* | *Triệu VNĐ* | | | | | *USD* | | | |
| **I** | **DOANH THU TÀU :** | | **57.559** | | **73.206** | | **2.449.333** | | **3.115.149** | |
| 1 | Số ngày hoạt động | | 293 | | 296 | | 293 | | 296 | |
| 2 | TC (usd/ngày) | 196 | | 221 | | 8.350 | | 9.400 | | |
| 3 | Doanh thu | | 57.559 | | 73.206 | | 2.449.333 | | 3.115.149 | |
| *3.1* | *Doanh thu TC* | | *57.559* | | *63.255* | | *2.449.333* | | *2.691.720* | |
| *3.2* | *Doanh thu khác* | | | | *9.951* | | | | *423.429* | |
| **II** | **CHI PHÍ TÀU** | | **52.928** | | **66.854** | | **2.252.238** | | **2.844.860** | |
| | Fixcost (usd/day) | 164 | | 197 | | 6.979 | | 8.366 | | |
| **1** | Opex (usd/day) | 103 | | 126 | | 4.378 | | 5.353 | | |
| **2** | Capex(usd/day) | 61 | | 71 | | 2.601 | | 3.014 | | |
| *2.1* | *Khấu hao* | *44* | | *50* | | *1.882* | | *2.132* | | *Thời gian khấu hao: Thực hiện/ FS: 8,5 năm /10 năm)* |
| *2.2* | *Lãi vay* | *17* | | *21* | | *720* | | *882* | | *Do biến động lãi suất của thị trường vốn* |
| **III** | **LỢI NHUẬN** | | **4.632** | | **6.352** | | **197.095** | | **270.290** | |

| CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

# TỜ TRÌNH

**Về việc: Phê duyệt Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

1. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Trên cơ cở Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2022 về việc thông qua các nội dung ĐHĐCĐ năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) và Nghị quyết số 09/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 10/08/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, PVTrans-PTT đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán (Đính kèm).

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của PVTrans-PTT như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2022 | Thực hiện năm 2022 | Tỷ lệ thực hiện (%) |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 225,000 | 243,022 | 108% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 10,000 | 6,139 | 61% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 8,000 | 4,731 | 59% |
| 4 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 14,674 | 6,090 | 42% |
| 5 | Kế hoạch Đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị | Tỷ đồng | 166,575 | 147,657 | 89% |

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0102327357 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Lê Mạnh Tuấn**

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

# TỜ TRÌNH
## Về việc: Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ tình hình thị trường và năng lực của đơn vị, Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) đề ra các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2023 như sau:

**1. Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2023**

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2023 (tỷ đồng) |
|---|---|---|---|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 264,000 |
| 2 | Tổng chi phí | Tỷ đồng | 252,000 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 12,000 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 9,600 |
| 5 | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng | 6,380 |

**2. Các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư**

| TT | Dự án | Tổng mức đầu tư | |
|---|---|---|---|
| | | Ngoại tệ ( Triệu USD) | Quy đổi VNĐ (Tỷ đồng) |
| **I** | **Dự án tàu** | **10,544** | **247,784** |
| 1 | Phương án mua tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 10.000 - 25.000 DWT | 10,544 | 247,784 |
| | **Cộng** | | **247,784** |

***Ghi chú:*** *Tỷ giá kế hoạch năm 2023: 23.500VNĐ/USD*

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư (nếu cần) cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2023.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0102527357 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Lê Mạnh Tuấn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

# KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

| Stt | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2023 |
|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 6 |
| **I** | **Tổng doanh thu** | **Tr.đồng** | **264,000** |
| *1* | Từ dịch vụ vận tải | *Tr.đồng* | 257,857 |
| *1.1* | *LV vận tải biển* | *Tr.đồng* | *130,356* |
| *1.2* | *LV cho thuê xe VP* | *Tr.đồng* | *111,112* |
| *1.3* | *LV Vận tải ĐK & cho thuê bồn chứa CNG* | *Tr.đồng* | *16,389* |
| 2 | Từ Kinh doanh thương mại và các lĩnh vực khác | Tr.đồng | 6,143 |
| **II** | **Tổng chi phí** | **Tr.đồng** | **252,000** |
| 1 | Giá vốn hàng bán | Tr.đồng | 228,775 |
| 2 | Chi phí hoạt động tài chính và chi phí khác | Tr.đồng | 12,886 |
| 3 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | Tr.đồng | 10,339 |
| **III** | **Lợi nhuận trước thuế** | **Tr.đồng** | **12,000** |
| **IV** | **Lợi nhuận sau thuế** | **Tr.đồng** | **9,600** |
| **V** | **Các khoản phải nộp NSNN** | **Tr.đồng** | **6,380** |

# KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ NĂM 2023

| Stt | Tên dự án | Đơn vị tính | Tổng mức đầu tư | | | Kế hoạch năm 2023 | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Tổng số | Trong đó | | Tổng số | Trong đó | |
| | | | | Vốn chủ sở hữu | Vốn vay + khác | | Vốn chủ sở hữu (tối đa 50%) | Vốn vay + khác(tối thiểu 50%) |
| *A* | *B* | *C* | *1* | *2* | *3* | *7* | *8* | *9* |
| | **Tổng cộng (=A+B+C)** | **Tỷ đồng** | **247,784** | **123,892** | **123,892** | **247,784** | **123,892** | **123,892** |
| | Ngoại tệ | Tr.USD | 10.544 | 5.272 | 5.272 | 10.544 | 5.272 | 5.272 |
| | Nội tệ | Tỷ đồng | | | | | | |
| **A** | **Đầu tư xây dựng cơ bản** | | | | | | | |
| **I** | **Dự án nhóm A** | | | | | | | |
| 1 | Dự án chuyển tiếp | | | | | | | |
| 2 | Dự án khởi công mới * | | | | | | | |
| 3 | Dự án chuẩn bị đầu tư | | | | | | | |
| **II** | **Dự án nhóm B** | Tr.USD | **10.544** | **5.272** | **5.272** | **10.544** | **5.272** | **5.272** |
| 1 | Dự án chuyển tiếp | Tr.USD | | | | | | |
| | *Phương án mua 01 tàu dầu/hóa chất* | Tr.USD | | | | | | |
| 2 | Dự án khởi công mới * | Tr.USD | | | | | | |
| 3 | Dự án chuẩn bị đầu tư | Tr.USD | **10.544** | **5.272** | **5.272** | **10.544** | **5.272** | **5.272** |
| | *Phương án mua tàu dầu/hóa chất sô1* | Tr.USD | 10.544 | 5.272 | 5.272 | 10.544 | 5.272 | 5.272 |
| | *Phương án mua tàu dầu/hóa chất sô2* | Tr.USD | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| **III** | **Dự án nhóm C** | **Tỷ đồng** | | | | | | |
| 1 | Dự án chuyển tiếp | Tỷ đồng | | | | | | |
| 2 | Dự án khởi công mới * | Tỷ đồng | | | | | | |
| 3 | Dự án chuẩn bị đầu tư | Tỷ đồng | | | | | | |
| **B** | **Đầu tư tài chính** | | | | | | | |
| 1 | Dự án chuyển tiếp | Tỷ đồng | | | | | | |
| 2 | Dự án khởi công mới * | Tỷ đồng | | | | | | |
| 3 | Dự án chuẩn bị đầu tư | Tỷ đồng | | | | | | |
| **C** | **Mua sắm trang thiết bị** | | | | | | | |
| 1 | Dự án chuyển tiếp | Tỷ đồng | | | | | | |
| 2 | Dự án khởi công mới * | Tỷ đồng | | | | | | |

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023.*

# TỜ TRÌNH
## V/v: Phê duyệt "Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT"

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Trên cơ sở thông tin thị trường thuê và cho thuê tàu, thị trường vận tải, thị trường mua bán tàu (S&P) vận chuyển dầu/hoá chất IMO2/IMO3 có trọng tải khoảng 13.000 DWT trong thời gian vừa qua và triển vọng thị trường của các năm tiếp theo. Công ty Đông Dương đã cho thực hiện thu thập các số liệu thông số đầu vào và đầu ra của phương án án đồng thời tìm kiếm, tiếp xúc, trao đổi với các tổ chức môi giới tàu biển quốc tế, các hãng tàu quốc tế, các ngân hàng tài trợ để lập phương án mua tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 13.000DWT với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Phương án mua tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 13.000DWT với một số thông số cụ thể sau:

| STT | Các chỉ tiêu | ĐVT | Các chỉ số tài chính của Phương án |
|---|---|---|---|
| 1 | Tổng mức mua tàu | USD | 10.535.000 |
| 2 | Giá mua tàu (đã bao gồm hệ thống xử lý nước ballast, các loại thuế, phí nếu có) | USD | 10.200.000 |
| 3 | Suất sinh lời nội tại phương án (IRR ) | % | 9,93% |
| 4 | Hiện giá dòng ngân lưu thuần phương án (NPV) | USD | 52.856 |
| 5 | Thời hạn hoàn vốn phương án | | 12 năm |
| 6 | Suất sinh lời của chủ đầu tư (ROE) | % | 10,53% |
| 7 | Hiện giá dòng ngân lưu thuần chủ đầu tư (NPV) | USD | 180.674 |

2. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị Công ty Đông Dương phê duyệt/quyết định các bước tiếp theo để triển khai thực hiện phương án trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy định của Công ty Đông Dương.
3. Đề nghị Đại hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty Đông Dương phê duyệt điều chỉnh phương án (nếu có), phê duyệt kế hoạch mua tàu, phê duyệt kết quả lựa chọn mua tàu, phê duyệt quyết toán phương án, lựa chọn hình thức khai thác tàu đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế trên nguyên tắc hiệu quả kinh tế của phương án

không thấp hơn hiệu quả của phương án đã được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Đông Dương phê duyệt

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và phê duyệt.
Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

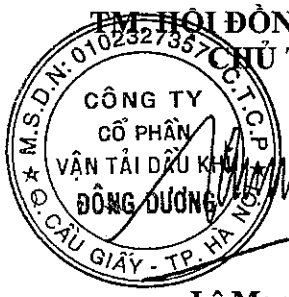


**Lê Mạnh Tuấn**

# TÓM TẮT

Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT

## I. GIỚI THIỆU DỰ ÁN:

- Tên Dự án : Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT.
- Hình thức đầu tư : Trực tiếp mua tàu đã qua sử dụng
- Tuổi tàu khi nhận bàn giao : Tàu dự kiến khoảng 13 tuổi, thị trường mục tiêu khai thác hoạt động tuyến quốc tế do đó Tàu của công ty sẽ sẽ treo cờ nước ngoài, không nhập khẩu tàu về Việt Nam, Công ty Đông Dương mua tàu tuân thủ với nghị định 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán đóng mới tàu biển

## II. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN:

- Trọng tải : Khoảng 13.000DWT
- Loại thân : Đáy đôi, mạn kép
- Tàu được đóng tại : Hàn Quốc, Nhật Bản.
- Đăng kiểm : Một trong các tổ chức thuộc IACS

## III. TỔNG MỨC MUA TÀU:

TMMT 01 tàu chở dầu/hóa chất khoảng 13.000DWT không vượt quá 10.535.000 USD, với cơ cấu như sau: TMMT bao gồm giá trị con tàu, hệ thống ballast, chi phí khảo sát/giám định/giao nhận tàu, chi phí kiểm toán, quyết toán phương án mua, và các loại thuế, lệ phí, chi phí dự phòng khác (nếu có). Tàu dự kiến mua sẽ treo cờ nước ngoài và không làm thủ tục nhập khẩu, trong trường hợp có điều kiện để làm thủ tục nhập khẩu thì TMMT của dự án cũng chỉ trong mức kế hoạch đã được phê duyệt. Tổng mức mua tàu như sau:

| STT | Nội dung | ĐVT | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 1 | Giá mua tàu (đã bao gồm hệ thống xử lý nước ballast, thuế, phí nếu có) | *USD* | 10.200.000 |
| 2 | Chi phí khảo sát, giám định tàu và giao nhận tàu, kiểm toán quyết toán Phương án mua… | *USD* | 285.000 |
| 3 | Chi phí dự phòng (phát sinh giao nhận tàu, thay đổi địa điểm nhận tàu, giá mua tàu…) | *USD* | 50.000 |
| 4 | **Tổng giá trị mua tàu** | *USD* | **10.535.000** |
| | **TỔNG CỘNG:** | **USD** | **10.535.000** |

## IV. PHƯƠNG ÁN KINH DOANH:

- Qua kinh nghiệm khai thác tàu PVT ELENA tại Công ty Đông Dương, kinh nghiệm của các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) trong thời gian vừa qua, trên cơ sở phân tích thị trường và đánh giá mô hình quản lý hiện nay của Công ty Đông Dương thì lựa chọn:

+ Thị trường mục tiêu chính của phương án: Thị trường quốc tế tại các tuyến gần khu vực nhận giao tàu hoặc các tuyến Vùng Vịnh/ Đông Nam Á/Trung Đông/Biển Đỏ/Châu Âu.

+ Phương án khai thác: Linh hoạt theo hướng ưu tiên cho thuê định hạn quốc tế hoặc tham gia POOL để đảm bảo ổn định hoạt động kinh doanh của phương án.

**- Quản lý kỹ thuật**: Để đảm bảo an toàn cho phương án và vận hành tiết kiệm các chi phí phát sinh trong quá trình kinh doanh, Công ty Đông Dương dự kiến thuê một trong các đơn vị quản lý kỹ thuật thuộc PVTrans để vận hành và khai thác hiệu quả tàu. Công ty Đông Dương có lộ trình xây dựng bộ máy quản lý kỹ thuật và tiến tới tự quản lý tàu nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng cũng như tối ưu hoá chi phí nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

## V. CÁC THÔNG SỐ TÍNH TOÁN ĐẦU VÀO:

| STT | NỘI DUNG | ĐVT | Giá trị | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **I** | **THÔNG SỐ** | | | |
| 1 | Tổng giá trị mua tàu | USD | 10.535.000 | |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | | | |
| | *- Vốn vay NH tối thiểu ≈ 60% TMĐT và không quá 65% giá mua tàu* | USD | 6.285.000 | |
| | *- Vốn chủ sở hữu* | USD | 4.250.000 | |
| 3 | Lãi suất vay ngân hàng | %/năm | 10% | |
| 4 | Thời gian vay | năm | 7 | |
| 5 | Kỳ trả nợ gốc | kỳ/năm | 4 | |
| 6 | Suất chiết khấu | % | 9,8% | |
| 7 | Tuổi tàu | năm | 13 | *Được tính là năm thứ 0 của dự án* |
| 8 | Vòng đời khai thác tàu | năm | 25 | |
| 9 | Số năm khai thác | năm | 12 | |
| 10 | Số ngày khai thác trung bình trong năm | | | |
| *10.1* | *Dưới 15 tuổi* | *ngày / năm* | *347* | |
| *10.2* | *Từ 16 - 20 tuổi* | *ngày / năm* | *346* | |
| *10.3* | *Từ 21 - 25 tuổi* | *ngày / năm* | *346* | |
| *10.4* | *Năm sửa chữa IS/SS* | *ngày / năm* | *25 ngày* | |
| 11 | Thời gian khấu hao | Năm | 10 | |
| 12 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | % | 20% | |
| **II** | **DOANH THU** | | | |
| 1 | Giá cho thuê định hạn TC (khai thác quốc tế) | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| *1.1* | *Năm thứ nhất của phương án tàu 14 tuổi ( tương đương khoảng 93% giá cước cho thuê định hạn thời điểm tháng 3/2023 nguồn classon)* | *USD/ngày* | 13.500 | |
| *1.2* | *Năm 15 tuổi (tương đương 90% giá TC của năm đầu tiên)* | *USD/ngày* | 12.150 | |
| *1.3* | *Từ 16 - 20 tuổi (tương đương khoảng 97% bình quân TC giai đoạn 10 năm từ 2013 đến 2022)* | *USD/ngày* | 8.902 | |
| *1.4* | *Từ 21 - 25 tuổi (giảm 4% trong 5 năm tiếp theo)* | *USD/ngày* | 8.546 | |
| 2 | Giá bán thanh lý tàu (410 USD x 4350 LDT) | USD | 1.783.500 | |
| **III** | **CHI PHÍ** | | | |
| 1 | Chi phí hoạt động Opex (vật tư, phụ tùng, sửa chữa, thuyền viên, bảo hiểm, ...) khai thác tuyến quốc tế | | | |
| *1.1* | *Năm thứ nhất của phương án tàu 14 tuổi* | USD/ngày | 5.509 | |
| *1.2* | *Năm tàu 15 tuổi* | USD/ngày | *4.553* | |
| *1.3* | *Từ 16 - 20 tuổi* | USD/ngày | *4.717* | *bình quân* |
| *1.4* | *Từ 21 - 25 tuổi* | USD/ngày | *4.456* | *bình quân* |
| | ***Trong đó chi phí dock được tính như sau:*** | | | |
| | *Tàu 15 tuổi: sửa chữa SS* | USD/lần | *851.100* | |
| | *Tàu 17-18 tuổi: sửa chữa IS* | USD/lần | *470.350* | |
| | *Tàu 20 tuổi: sửa chữa SS* | USD/lần | *870.475* | |
| | *Tàu 23 tuổi: sửa chữa IS* | USD/lần | *493.618* | |
| 2 | Chi phí vốn Capex (năm thứ nhất) | USD/ngày | 4.516 | |

## VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

### 1. Kết luận

Với chủ trương chuyển đổi lĩnh vực kinh doanh chính từ vận tải đường bộ sang lĩnh vực kinh doanh vận tải tàu biển theo kế hoạch tái trúc công ty đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt thì việc lựa chọn cỡ tàu và chủng loại tàu phù hợp với qui mô vốn và khả năng thu xếp vốn của công ty và phân khúc tàu có tính ổn định tương đối là để bảo toàn vốn và dự phòng rủi ro là rất quan trọng..

Mặt khác từ tháng 6 năm 2022 Công ty Đông Dương đã mua thành công 01 tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 13.000 DWT và đang cho thuê Timecharter hoạt động tuyến quốc tế đã đem lại hiệu quả ổn định cho Công ty Đông Dương trong năm 2022 tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm hiểu nắm bắt thị trường, nắm bắt cơ hội để triển khai kế hoạch mua trong giai đoạn tiếp theo đối với phân khúc tàu phù hợp. Do phân khúc tàu chở dầu/hóa chất cỡ trọng tải khoảng 13.000 DWT công ty đã mua 01 tàu và cho thấy có giá cước tương đối ổn định so với các phân khúc tàu khác, có chi phí ngày tàu và giá cước khai thác phù hợp với khả năng tài chính và khả năng quản lý của Công ty để ổn định hoạt động kinh doanh. Hơn nữa việc mua thêm tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT góp phần tăng đội tàu của công ty lên 2-3 tàu trong thời gian tới

giúp tiết kiệm chi phí quản lý tàu, chi phí quản lý chung góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu của khách hàng, nâng cao thị phần vận tải dầu khí tại thị trường trong nước và quốc tế.

Ngoài ra việc mua thêm tàu vừa giúp gia tăng qui mô sản xuất kinh doanh của công ty, mở rộng thị trường, tăng hiệu quả sử dụng vốn của các cổ đông và tạo công ăn việc làm cho người lao động.

**2. Kiến nghị**

Trên cơ sở trình bày ở trên, Công ty Đông Dương kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông/HĐQT xem xét phê duyệt phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT như sau:

2.1 Mục tiêu phương án: Góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty Đông Dương.

2.2 Loại tàu: Vận chuyển dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT.

2.3 Tổng mức mua tàu không vượt quá 10.535.000 USD

2.4 Tuổi tàu: Công ty Đông Dương mua tàu và sẽ treo cờ nước ngoài, không nhập khẩu tàu về Việt Nam, Công ty Đông Dương mua tàu phù hợp với nghị định 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán đóng mới tàu biển

2.5 Nơi đóng tàu: Nhật Bản, Hàn Quốc.

2.6 Tiến độ thực hiện : Dự kiến trong năm 2023 hoặc năm 2024

2.7 Nguồn vốn cho phương án:

2.7.1 Cơ cấu nguồn vốn

| TT | Nội dung | Thành tiền | |
|---|---|---|---|
| | | USD | tỉ vnđ |
| | *Tỉ giá 1usd = 24.000vnđ* | | |
| 1 | Tổng mức Mua tàu | 10.535.000 | 253 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 4.250.000 | 102 |
| 3 | Vốn vay NH | 6.285.000 | 151 |

*Chú giải:*

*- Cơ cấu nguồn vốn trên được tính trên cơ sở vốn vay tối thiểu ≈ 60%TMMT và tối đa không quá 65% giá mua tàu. Nguồn vốn còn lại là vốn chủ sở hữu.*

*- Tỷ giá lựa chọn để tính toán: 24.000 VNĐ/USD, được xác định trên cơ sở tỷ giá bán USD của Ngân hàng Vietcombank cập nhật tại ngày 20/03/2023 (23.750 VNĐ/USD) và biến động tỷ giá là khoảng +1%.*

2.7.2 Nguồn vốn chủ sở hữu

- Nguồn vốn chủ sở hữu còn lại tính đến thời điểm 31/12/2022 như sau:

| Nội dung | Thời điểm 31/12/2022 (Tỷ đồng) |
|---|---|
| **1. Nguồn vốn chủ sở hữu:** | **116,47** |
| 1.1 Vốn điều lệ | 100,00 |
| 1.2 Quỹ ĐTPT | 16,47 |

| | |
|---|---|
| **2. Vốn đang sử dụng vào:** | **65,76** |
| **2.1 TSCĐ** | **65,76** |
| *- Xe ô tô cho thuê, bồn và đầu kéo* | 18,14 |
| *- Tàu PVT ELENA (13K 2022)* | 47,62 |
| **3. Vốn chủ sở hữu còn lại thời điểm 31/12/2022** | **50,71** |

- Nhu cầu nguồn vốn CSH bổ sung để cho phương án

| TT | Nội dung | Số tiền (tỷ đồng) |
|---|---|---|
| 1 | Vốn chủ sở hữu còn lại thời điểm 31/12/2022 | 50,71 |
| 2 | Nhu cầu vốn lưu động thường xuyên năm 2023 | 19 |
| 3 | Mua năm 2023 | 253 |
| | *- Mua tàu 13K* | 253 |
| 4 | Vốn đối ứng | 102 |
| | *- Mua tàu 13K* | 102 |
| 5 | Tổng nhu cầu vốn tự có năm 2023 = (2)+(4) | 121 |
| 6 | Vốn chủ sở hữu còn thiếu năm 2023 = (5)-(1) | 70,29 |

Như vậy, để có vốn mua tàu, Công ty Đông Dương cần bổ sung nguồn vốn còn thiếu khoảng 70,29 tỷ đồng. Nguồn vốn thiếu công ty sẽ thu xếp thông qua xây dựng phương án tăng vốn điều lệ trình cấp thẩm quyền phê duyệt để đảm bảo đủ nguồn vốn đối ứng cho phương án mua tàu.

2.8 Các chỉ tiêu hiệu quả không thấp hơn mức tối thiểu như sau:

- Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR) : 9,93%
- Tỷ suất sinh lợi của chủ đầu tư (ROE) : 10,53%
- Giá trị hiện tại thuần (NPV) phương án : 52.856 USD
- Giá trị hiện tại thuần (NPV) chủ đầu tư : 180.674USD
- Thời gian hoàn vốn của phương án : 12năm

Trên cơ sở các giả định đầu vào cũng như giá mua tàu tại thời điểm lập Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT của Công ty Đông Dương là khả thi. Tuy nhiên, thực tế thị trường mua bán tàu thay đổi liên tục, do đó tùy thuộc vào giá chào bán tàu có được tại thời điểm mua tàu, Công ty Đông Dương sẽ tiến hành rà soát lại các thông số đầu vào của phương án để xác định lựa chọn tàu có hiệu quả và có giải pháp kiểm soát rủi ro phù hợp nhất mà không thấp hơn hiệu quả kinh tế được cấp thẩm quyền phê duyệt.

**THÔNG SỐ TÍNH TOÁN**

**PHƯƠNG ÁN MUA TÀU DẦU/ HÓA CHẤT TRỌNG TẢI KHOẢNG 13.000 DWT**

| STT | NỘI DUNG | ĐVT | Giá trị | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| I | **THÔNG SỐ** | | | |
| 1 | Tổng giá trị mua | USD | 10.535.000 | |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | | | |
| | *- Vốn vay NH tối thiểu ≈ 60% TMĐT và không quá 65% giá mua tàu* | USD | 6.285.000 | |
| | *- Vốn chủ sở hữu* | USD | 4.250.000 | |
| 3 | Lãi suất vay ngân hàng | %/năm | 10% | |
| 4 | Thời gian vay | năm | 7 | |
| 5 | Kỳ trả nợ gốc | kỳ/năm | 4 | |
| 6 | Suất chiết khấu | % | 9,8% | |
| 7 | Tuổi tàu | năm | 13 | *Được tính là năm thứ 0 của phương án* |
| 8 | Vòng đời khai thác tàu | năm | 25 | |
| 9 | Số năm khai thác | năm | 12 | |
| 10 | Số ngày khai thác trung bình trong năm | | | |
| *10.1* | *Dưới 15 tuổi* | *ngày / năm* | *347* | |
| *10.2* | *Từ 16 - 20 tuổi* | *ngày / năm* | *346* | |
| *10.3* | *Từ 21 - 25 tuổi* | *ngày / năm* | *346* | |
| *10.4* | *Năm sửa chữa IS/SS* | *ngày / năm* | *25 ngày* | |
| 11 | Thời gian khấu hao | Năm | 10 | |
| 12 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | % | 20% | |
| II | **DOANH THU** | | | |
| 1 | Giá cho thuê định hạn TC (khai thác quốc tế) | | | |
| *1.1* | *Năm thứ nhất của phương án tàu 14 tuổi ( tương đương khoảng 93% giá cước cho thuê định hạn thời điểm tháng 3/2023 nguồn classon)* | *USD/ngày* | 13.500 | |
| *1.2* | *Năm 15 tuổi (tương đương 90% giá TC của năm đầu tiên)* | *USD/ngày* | 12.150 | |
| *1.3* | *Từ 16 - 20 tuổi (tương đương khoảng 97% bình quân TC giai đoạn 10 năm từ 2013 đến 2022)* | *USD/ngày* | 8.902 | |
| *1.4* | *Từ 21 - 25 tuổi (giảm 4% trong 5 năm tiếp theo)* | *USD/ngày* | 8.546 | |
| 2 | Giá bán thanh lý tàu (410 USD x 4350 LDT) | USD | 1.783.500 | |
| III | **CHI PHÍ** | | | |
| 1 | Chi phí hoạt động Opex (vật tư, phụ tùng, sửa chữa, thuyền viên, bảo hiểm, ...) khai thác tuyến quốc tế | | | |
| *1.1* | *Năm thứ nhất của phương án tàu 14 tuổi* | USD/ngày | 5.509 | |
| *1.2* | *Năm tàu 15 tuổi* | USD/ngày | *4.553* | |
| *1.3* | *Từ 16 - 20 tuổi* | USD/ngày | *4.717* | *bình quân* |
| *1.4* | *Từ 21 - 25 tuổi* | USD/ngày | *4.456* | *bình quân* |
| | ***Trong đó chi phí dock được tính như sau:*** | | | |
| | *Tàu 15 tuổi: sửa chữa SS* | USD/lần | *851.100* | |
| | *Tàu 17-18 tuổi: sửa chữa IS* | USD/lần | *470.350* | |
| | *Tàu 20 tuổi: sửa chữa SS* | USD/lần | *870.475* | |
| | *Tàu 23 tuổi: sửa chữa IS* | USD/lần | *493.618* | |
| 2 | Chi phí vốn Capex (năm thứ nhất) | USD/ngày | 4.516 | |

# TỔNG MỨC MUA TÀU

| STT | Nội dung | ĐVT | Số tiền |
|---|---|---|---|
| 1 | Giá mua tàu (đã bao gồm hệ thống xử lý nước ballast, thuế, phí nếu có) | *USD* | 10.200.000 |
| 2 | Chi phí khảo sát, giám định tàu và giao nhận tàu, kiểm toán quyết toán dự án đầu tư… | *USD* | 285.000 |
| 3 | Chi phí dự phòng (phát sinh giao nhận tàu, thay đổi địa điểm nhận tàu, giá mua tàu…) | *USD* | 50.000 |
| 4 | **Tổng giá trị mua tàu** | *USD* | **10.535.000** |
| | **TỔNG CỘNG:** | **USD** | **10.535.000** |

**CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**
**TÍNH TOÁN HIỆU QUẢ KINH TẾ - PHƯƠNG ÁN CHO THUÊ TC**

| Tuổi tàu | Thông số đầu vào | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Năm** | | 0 | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Vốn đầu tư** | | **10.535.000** | | | | | | | | | | | | |
| **Vốn của CSH** | 40% | **4.250.000** | | | | | | | | | | | | |
| **Vốn vay NH (USD)** | 60% | **6.285.000** | | | | | | | | | | | | |
| **Tuyến khai thác** | Quốc tế | | Quốc tế | Quốc tế | Quốc tế | Quốc tế | Quốc tế | Quốc tế | Quốc tế | Quốc tế | Quốc tế | Quốc tế | Quốc tế | Quốc tế |
| **I. DOANH THU** | | | **4.683.400** | **3.865.712** | **3.049.423** | **3.039.384** | **2.777.882** | **3.019.305** | **2.757.803** | **2.876.672** | **2.866.980** | **2.614.505** | **2.847.595** | **4.621.403** |
| 1.1. Doanh thu khai thác | | | 4.683.400 | 3.865.712 | 3.049.423 | 3.039.384 | 2.777.882 | 3.019.305 | 2.757.803 | 2.876.672 | 2.866.980 | 2.614.505 | 2.847.595 | 2.837.903 |
| *1.2. TCE (USD/ngày)* | | | ***13.009*** | ***11.574*** | ***8.518*** | ***8.514*** | ***8.392*** | ***8.505*** | ***8.382*** | ***8.149*** | ***8.145*** | ***8.020*** | ***8.136*** | ***8.132*** |
| 1.3. Số ngày khai thác trong năm | | | 360 | 334 | 358 | 357 | 331 | 355 | 329 | 353 | 352 | 326 | 350 | 349 |
| 1.4. Thu hồi cuối phương án | *410 usd * 4.350 tấn* | | | | | | | | | | | | | 1.783.500 |
| **II. CHI PHÍ** | | **10.025** | **3.659.102** | **3.220.417** | **3.081.779** | **3.006.242** | **3.010.872** | **3.015.647** | **2.940.542** | **2.748.510** | **2.763.486** | **2.679.887** | **1.542.941** | **1.558.370** |
| 2.1. Chi phí Opex (USD/năm) | | | 2.010.772 | 1.661.872 | 1.613.020 | 1.627.269 | 1.721.685 | 1.816.245 | 1.830.926 | 1.695.010 | 1.709.986 | 1.626.387 | 1.542.941 | 1.558.370 |
| *Chi phí Opex (USD/ngày)* | | | *5.509* | *4.553* | *4.419* | *4.458* | *4.717* | *4.976* | *5.016* | *4.644* | *4.685* | *4.456* | *4.227* | *4.270* |
| *2.2. Chi phí Capex* | | | | | | | | | | | | | | |
| 2.2.1. Chi phí khấu hao | 10 năm | **2.886** | 1.053.500 | 1.053.500 | 1.053.500 | 1.053.500 | 1.053.500 | 1.053.500 | 1.053.500 | 1.053.500 | 1.053.500 | 1.053.500 | 0 | 0 |
| 2.2.2. Chi phí trả lãi vay vốn | 7 năm | | 594.830 | 505.045 | 415.259 | 325.473 | 235.688 | 145.902 | 56.116 | | | | | |
| *Chi phí Capex + CLTG (USD/ngày)* | | | *4.516* | *4.270* | *4.024* | *3.778* | *3.532* | *3.286* | *3.040* | *2.886* | *2.886* | *2.886* | *0* | *0* |
| **III. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ** | | | **1.024.298** | **645.295** | **-32.356** | **33.142** | **-232.990** | **3.658** | **-182.739** | **128.162** | **103.494** | **-65.383** | **1.304.655** | **3.063.033** |
| 3.1. Thuế TNDN (20%) | | | 204.860 | 129.059 | 0 | 6.628 | **0** | 732 | **0** | 25.632 | 20.699 | **0** | 260.931 | 612.607 |
| **IV. LỢI NHUẬN SAU THUẾ** | | | **819.438** | **516.236** | **-32.356** | **26.514** | **-232.990** | **2.926** | **-182.739** | **102.530** | **82.795** | **-65.383** | **1.043.724** | **2.450.426** |
| *LNST (USD/ngày)* | | | *2.245* | *1.414* | **-89** | **73** | **-638** | **8** | **-501** | **281** | **227** | *-179* | *2.860* | *6.713* |
| Chi phí dock chi ra | | | | 851.100 | | | 470.350 | | 870.475 | | | 493.618 | | |
| Chi phí dock thu hồi | | | -600.000 | -251.100 | -188.140 | -188.140 | -268.165 | -348.190 | -348.190 | -197.447 | -197.447 | -98.724 | 0 | 0 |
| **QUAN ĐIỂM DỰ ÁN** | | | | | | | | | | | | | | |
| **Hiện giá dòng ngân lưu thuần NPV** | 9,81% | **52.856** | | | | | | | | | | | | |
| **Suất sinh lời nội bộ của dự án IRR** | | **9,93%** | | | | | | | | | | | | |
| **Thời gian hoàn vốn** | | **11 năm 12 tháng** | | | | | | | | | | | | |
| **QUAN ĐIỂM CHỦ ĐẦU TƯ** | | | | | | | | | | | | | | |
| **Dòng ngân lưu chiết khấu** | 9,81% | *-4.250.000* | *1.434.411* | *59.613* | *235.217* | *254.702* | *-175.100* | *289.085* | *-285.409* | *640.348* | *574.656* | *232.769* | *372.960* | *797.424* |
| **Dòng tiền thuần lũy kế chiết khấu** | | *-4.250.000* | *-2.815.589* | *-2.755.976* | *-2.520.759* | *-2.266.057* | *-2.441.157* | *-2.152.072* | *-2.437.481* | *-1.797.134* | *-1.222.478* | *-989.710* | *-616.749* | *180.674* |
| **Hiện giá dòng ngân lưu thuần NPV** | | **180.674** | | | | | | | | | | | | |
| **ROE** | | **10,53%** | | | | | | | | | | | | |
| Thời gian hoàn vốn chiết khấu | | **11 năm 10 tháng** | | | | | | | | | | | | |
| **VI. CÂN ĐỐI THU CHI** | | | | | | | | | | | | | | |
| **7.1. Tổng nguồn trả nợ** | | | **2.467.768** | **2.074.781** | **1.436.403** | **1.405.487** | **1.056.197** | **1.202.328** | **926.877** | **1.156.030** | **1.136.295** | **988.117** | **1.043.724** | **2.450.426** |
| **7.2. Tổng nghĩa vụ trả nợ (trả gốc + lãi)** | | | **1.492.688** | **1.402.902** | **1.313.116** | **1.223.330** | **1.133.545** | **1.043.759** | **953.973** | **0** | **0** | **0** | | |
| 7.3. Trả nợ gốc (USD/năm) | 7 năm | | 897.857 | 897.857 | 897.857 | 897.857 | 897.857 | 897.857 | 897.857 | | | | | |
| *7.4. Dư nợ gốc đầu kỳ* | | | *6.285.000* | *5.387.143* | *4.489.286* | *3.591.429* | *2.693.571* | *1.795.714* | *897.857* | | | | | |
| *7.5. Dư nợ gốc cuối kỳ* | | | *5.387.143* | *4.489.286* | *3.591.429* | *2.693.571* | *1.795.714* | *897.857* | *0* | | | | | |
| 7.6. Lãi suất NH (%/năm) | 10,00% | | 10% | 10% | 10% | 10% | 10% | 10% | 10% | | | | | |
| 7.7. Trả lãi vay NH | | | 594.830 | 505.045 | 415.259 | 325.473 | 235.688 | 145.902 | 56.116 | 0 | 0 | 0 | | |
| **Cân Bằng trả nợ** | | | **975.081** | **671.879** | **123.287** | **182.156** | **-77.347** | **158.569** | **-27.096** | **1.156.030** | **1.136.295** | **988.117** | **1.043.724** | **2.450.426** |

| CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

# TỜ TRÌNH

**Về việc: Thông qua Báo cáo thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2022 và kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng năm 2023 của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Hội đồng Quản trị Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua:

**1. Tình hình thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2022:**

Căn cứ phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông PVTrans-PTT về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2022, PVTrans-PTT báo cáo tình hình thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

- Đối với Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên kiêm nhiệm:
  + Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng
  + Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
  + Trưởng ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng
  + Kiểm soát viên : 1.500.000 đồng/người/tháng

Mức chi trên là phù hợp với kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ năm 2022 phê duyệt.

- Tổng số tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2022 là: 288.000.000 đồng *(Hai trăm tám mươi tám triệu đồng)*.

**2. Kế hoạch thù lao, phụ cấp của HĐQT và BKS năm 2023:**

Công ty xây dựng kế hoạch thù lao, phụ cấp tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2023 trên Quy chế trả lương, trả thưởng của PVTrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty như sau:

- Thù lao kiêm nhiệm:
  + Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng
  + Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
  + Trưởng ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng
  + Kiểm soát viên : 1.500.000 đồng/người/tháng
- Phụ cấp Thành viên HĐQT độc lập : 5.000.000đồng/người/tháng

- Tổng số tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2023 và phụ cấp của TV HĐQT độc lập dự kiến: 312.000.000 đồng *(Ba trăm mười hai triệu đồng)*.
- Tiền lương, tiền thưởng của các Thành viên trong HĐQT, BKS chuyên trách (nếu có): Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của PVTrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua..

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0102327357 - C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG ★ Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Lê Mạnh Tuấn**

| CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

*Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2023*

# BÁO CÁO
## Về việc: Thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2022 và kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng năm 2023 của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Giám đốc Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông việc thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch 2023 như sau:

**1. Tình hình thực hiện thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2022:**

Căn cứ phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông PVTrans-PTT về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2022, PVTrans-PTT đã thực hiện chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2022 như sau:

- Đối với Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên kiêm nhiệm:

| | |
|---|---|
| + Chủ tịch HĐQT | : 4.000.000 đồng/tháng |
| + Thành viên HĐQT | : 3.000.000 đồng/người/tháng |
| + Trưởng ban kiểm soát | : 2.000.000 đồng/tháng |
| + Kiểm soát viên | : 1.500.000 đồng/người/tháng |

Mức chi trên là phù hợp với kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ năm 2022 phê duyệt.

- Tổng số tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2022 là: 288.000.000 đồng *(Hai trăm tám mươi tám triệu đồng)*.

**2. Kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2023:**

Công ty xây dựng kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2023 trên Quy chế trả lương, trả thưởng của PVTrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty như sau:

- Thù lao kiêm nhiệm:

| | |
|---|---|
| + Chủ tịch HĐQT | : 4.000.000 đồng/tháng |
| + Thành viên HĐQT | : 3.000.000 đồng/người/tháng |
| + Trưởng ban kiểm soát | : 2.000.000 đồng/tháng |
| + Kiểm soát viên | : 1.500.000 đồng/người/tháng |

- Phụ cấp thành viên HĐQT độc lập: 5.000.000 đồng/người/tháng

- Tổng số tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2023 dự kiến: 312.000.000 đồng *(Ba trăm mười hai triệu đồng)*.
- Tiền lương, tiền thưởng của các Thành viên trong HĐQT, BKS chuyên trách (nếu có): Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của PVTrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng./.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Thanh Sơn**

| CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

# TỜ TRÌNH
## Về việc: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam;

Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương;

Hội đồng Quản trị Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ như sau:

| Stt | Nội dung | Tỷ lệ | Số tiền (Đồng) |
|---|---|---|---|
| **1** | **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối** | | **4.790.726.070** |
| | Năm trước để lại | | 59.827.461 |
| | Năm báo cáo (2022) | | 4.730.898.609 |
| **2** | **Phân phối lợi nhuận** | | **4.773.090.000** |
| - | Quỹ đầu tư phát triển | | 4.300.000.000 |
| - | Quỹ khen thưởng Ban Điều hành | 5% | 236.545.000 |
| - | Quỹ Khen thưởng, phúc lợi | 5% | 236.545.000 |
| - | Chia cổ tức | | - |
| **3** | **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại** | | **17.636.070** |

*- Lý do xin không chia cổ tức: nhằm đảm bảo nguồn vốn và dòng tiền thực hiện kế hoạch đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị trong năm 2023 và các năm tiếp theo.*

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0102... C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG ★ Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Lê Mạnh Tuấn**

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

# TỜ TRÌNH
## V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT);

Liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương và sau khi xem xét, đánh giá các công ty kiểm toán uy tín được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị niêm yết năm 2023 theo danh sách công bố của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập để Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính của PVTrans - PTT trong năm 2023, cụ thể:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

2. Thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của năm tài chính 2023 theo quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**
**TRƯỞNG BAN**

M.S.D.N: 0102327... C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Đỗ Như Tiến**

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

# TỜ TRÌNH
## Về việc Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của ông Trần Hải Đăng – Thành viên HĐQT *(Chi tiết đính kèm)*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị đối với ông Trần Hải Đăng do có Đơn xin từ nhiệm *(Chi tiết Đơn từ nhiệm đính kèm)*

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0102527351 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Lê Mạnh Tuấn**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

---

*TP Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2023*

# ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG (PVTRANS-PTT);

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG (PVTRANS-PTT);

Tôi là Trần Hải Đăng, thành viên Hội đồng quản trị công ty CP vận tải dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) được bầu làm thành viên HĐQT, đại diện phần vốn của Tổng công ty Dầu Việt Nam-CTCP tại PVTrans-PTT từ ngày 21/07/2021 theo Nghị quyết số 13/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 21/07/2021 của HĐQT và Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHCĐ ngày 22/09/2021 của Đại hội đồng cổ đông công ty CP vận tải dầu khí Đông Dương.

Trải qua gần 2 năm tham gia cùng tập thể Lãnh đạo, Cán bộ công nhân viên công ty, tôi đã được vinh dự có mặt trong thời gian khó khăn nhất, thời gian chuyển mình vươn lên của Công ty PVTrans-PTT để chuyển đổi sang một lĩnh vực mới, lĩnh vực vận tải tàu biển và cho đến nay Công ty đã nhiều bước tăng trưởng và phát triển ổn định. Đây là những trải nghiệm quý báu mà tôi đã may mắn có được.

Tháng 07/2022 vừa qua, PVOIL đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của PVOIL tại công ty PVTrans-PTT và đã thông báo với UBCK nhà nước tại văn bản số 4462/BC-DVN ngày 05/07/2022. Do vậy đến nay, tôi cũng đã hết vai trò là người đại diện phần vốn của PVOIL tại công ty PVTrans-PTT.

Bằng đơn này, tôi kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty PVTrans-PTT cho phép tôi được từ nhiệm thành viên HĐQT công ty PVTrans-PTT.

Tôi xin chân thành cảm ơn những tình cảm mà tập thể Lãnh đạo, CBCNV Công ty đã dành cho tôi trong thời gian vừa qua

**Thành viên HĐQT**
**Công ty PVTrans-PTT**

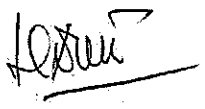

**Trần Hải Đăng**

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

# TỜ TRÌNH

**Về việc Bầu bổ sung 01 (một) thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2023 – 2028 thay ông Trần Hải Đăng – Thành viên HĐQT có Đơn xin từ nhiệm.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Hội đồng Quản trị Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông nội dung sau:

Hội đồng Quản trị Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương hiện có 6 (sáu) thành viên trong đó có 01 thành viên tham gia điều hành và chưa có thành viên HĐQT độc lập.

Theo Nghị quyết số 01/VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2020 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty về số lượng thành viên HĐQT là 06 người, như vậy sau khi ông Trần Hải Đăng – thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm và hết hạn thời gian đề cử không có cổ đông nào đề cử ứng viên tham gia thành viên HĐQT Công ty thì HĐQT vẫn cần bầu bổ sung 01 người.

Căn cứ qui định Luật Doanh nghiệp năm 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ để phù hợp với các thông lệ quản trị công ty và định hướng phát triển của Công ty CP VTDK Đông Dương, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ Phương án như sau:

- Bầu bổ sung 01 (một) thành viên HĐQT độc lập tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 để đáp ứng về yêu cầu đối với công ty CP đại chúng niêm yết trên sàn;
- Giới thiệu ông Phạm Anh Hùng là người có đủ điều kiện theo qui định trình ĐHĐCĐ bầu làm Thành viên HĐQT độc lập.

*(Chi tiết Lý lịch trích ngang ứng viên đính kèm)*

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

M.S.D.N: 0102327357 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG - Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

**Lê Mạnh Tuấn**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
---------o0o----------

# LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : **Phạm Anh Hùng**
Sinh ngày : 14/12/1988
Dân tộc : Kinh
Trình độ : Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Ngoại ngữ : Tiếng Anh

**Tóm tắt quá trình công tác:**

| | |
|---|---|
| 2011 - 9/2013 | Chuyên viên quan hệ khách hàng – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Hà Nội. |
| 2013 - 2014 | Chuyên viên quan hệ khách hàng – Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Hội sở. |
| 2014 - 08/2016 | Chuyên viên cao cấp, Trưởng bộ phận – Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Hội sở. |
| 08/2016 - 10/2020 | Giám đốc quan hệ khách hàng – Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – Hội sở. |
| 11/2022 - Nay | Giám đốc kinh doanh – Vùng Kinh doanh Hà Nội khối khách hàng doanh nghiệp lớn – Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam. |

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

# TỜ TRÌNH
## Về việc Miễn nhiệm và bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năn 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Căn cứ nhiệm kỳ của Bà Lê Hải Yến - thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 hết nhiệm kỳ vào năm 2023.

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của ông Lê Trọng An – Thành viên Ban Kiểm soát *(chi tiết đính kèm)*.

Căn cứ Quy chế bầu cử Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và Hồ sơ đề cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 của các cổ đông,

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 với các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 đối với bà Lê Hải Yến do hết nhiệm kỳ.
2. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Lê Trọng An do có đơn xin từ nhiệm.
3. Danh sách 03 (ba) ứng viên để bầu 02 (hai) thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

- Ông Lê Thiện Nhật do cổ đông Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí đề cử.
- Bà Lê Hải Yến do cổ đông Nguyễn Hồng Hiệp đề cử.
- Bà Trần Thị Thu Hà do cổ đông Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu đề cử.

*(Chi tiết Lý lịch trích ngang ứng viên đính kèm)*

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**CHỦ TỊCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

**Lê Mạnh Tuấn**

TCT CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---0---

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2023*

# ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

Tôi tên là Lê Trọng An, hiện là Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương. Tôi được bầu làm thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Vì một số lí do cá nhân và công việc chuyên môn hiện tại nên tôi không đủ thời gian để thực hiện tốt vai trò là thành viên Ban kiểm soát của Công ty. Do đó, tôi làm đơn này kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị chấp thuận cho tôi từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát Công ty.

Tôi xin cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành đã tạo điều kiện để tôi hoàn thành tốt công việc trong thời gian qua.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị xem xét thông qua.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng.

**Người làm đơn**

**Lê Trọng An**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
---------o0o----------

# LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : **Lê Thiện Nhật**
Sinh ngày : 29/11/1985
Quê quán : Phường Kim Long, TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
Dân tộc : Kinh
Trình độ : Cử nhân Kinh tế
Ngoại ngữ : Tiếng Anh

**Tóm tắt quá trình công tác:**

| | |
|---|---|
| 07/2007 - 06/2012 | Trưởng bộ phận Tư vấn tài chính doanh nghiệp - Khối tư vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sacombank |
| 06/2012 - 06/2014 | Chuyên viên phân tích tín dụng – Trung tâm Tín dụng Doanh nghiệp Hội sở - Ngân hàng TMCP Á Châu |
| 07/2014 - 05/2017 | Giám đốc Quan hệ khách hàng – Chi nhánh Châu Văn Liêm – Ngân hàng TMCP Á Châu |
| 06/2017 - 09/2022 | Giám đốc Tư vấn Tài chính doanh nghiệp – Công ty CP Chứng khoán KS |
| 10/2022 - Nay | Phó Ban – Ban Kế hoạch Đầu tư – Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
---------o0o----------

# LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : **Lê Hải Yến**
Sinh ngày : 01/6/1973
Quê quán : Lý Nhân – Hà Nam
Dân tộc : Kinh
Trình độ : Cử nhân Kế toán
Ngoại ngữ : Tiếng Anh

**Tóm tắt quá trình công tác:**

| | |
|---|---|
| 10/1994 - 05/2000 | Kế toán ngân hàng – Công ty Phân đạm và hóa chất Hà Bắc |
| 06/2000 - 06/2003 | Kế toán trưởng – Công ty CP Phát hành báo Ba Sao |
| 04/2005 - 04/2009 | Trưởng phòng phụ trách kế toán – Công ty TNHH MTV lắp máy và Xây dựng Vinashin. |
| 05/2009 - 04/2010 | Kế toán chi phí – Công ty TNHH NN MTV Thương mại và XNK Viettel. |
| 05/2010 - Nay | Kế toán trưởng – Công ty TNHH Sellan Gas. |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
---------o0o----------

# LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

Họ và tên : **Trần Thị Thu Hà**
Sinh ngày : 20/11/1982
Quê quán : Lộc Vượng – thành phố Nam Định – tỉnh Nam Định
Dân tộc : Kinh
Trình độ : Thạc sĩ Quản lý Kinh tế
Ngoại ngữ : Tiếng Anh

**Tóm tắt quá trình công tác:**

| | |
|---|---|
| 10/2005 – 4/2007 | Kế toán Công ty TNHH Đa Lộc |
| 4/2007 - 3/2009 | Kế toán Công ty Akzo Nobel Coatings VN |
| 10/2010 - 5/2012 | Trưởng bộ phận Kế toán Công nợ Công ty CP Tập đoàn ATA |
| 6/2012 - 8/2015 | Kế toán Công ty TNHH TM& SX Hoàng Mai |
| 27/8/2015 – 30/10/2015 | Chuyên viên Phòng TCCB Trụ sở chính Ngân hàng GPBank |
| 31/10/2015 – 14/02/2017 | Phó phòng KTTC&KQ GPBank Chi nhánh Ba Đình |
| 15/2/2017 – 5/6/2017 | Phó phòng TSKN&QLRR – Trung tâm Thẻ - Khối kinh doanh |
| 6/6/2017 – 5/11/2019 | Trưởng phòng TSKN&QLRR Trung tâm Thẻ - Khối kinh doanh GPbank |
| 6/11/2019 – 30/5/2020 | Phó Giám đốc Trung tâm Thẻ kiêm Trưởng phòng TSKN&QLRR - Khối kinh doanh GPbank |
| 1/6/2020 – 26/6/2022 | Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Thẻ, Khối kinh doanh GPbank |
| 27/6/2022 - Nay | Phó phòng KTKSNB, khối QLRR&TT GPBank |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

----------o0o----------

# BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Vào hồi 08h30 ngày 21/4/2023, tại phòng họp Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương, địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà Việt Á, Số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

| | | |
|---|---|---|
| 1. Ông Nguyễn Thanh Bình | Trưởng phòng TCHC | - Trưởng ban. |
| 2. Bà Nguyễn Thị Tình | Phụ trách phòng Kinh doanh | - Thành viên. |
| 3. Bà Lê Thị Kiều Trâm | NV phòng TCKTKH | - Thành viên. |

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương, kết quả cụ thể như sau:

Số cổ đông tham dự họp đại hội: 04 cổ đông.

Trong đó: + Tham dự trực tiếp: 01 cổ đông;

+ Tham dự thông qua ủy quyền: 03 cổ đông.

Đại diện cho quyền sở hữu **9.271.200** cổ phần, bằng **92,712%** tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 01/03/2023 do VSD thực hiện.

Căn cứ Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 quy định về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: *"Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết"*

Như vậy, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành theo Luật định.

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương được lập vào hồi 08h40, ngày 21/4/2023 và được báo cáo công khai trước Đại hội.

**BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG KÝ TÊN:**

**Nguyễn Thanh Bình** .....

**Nguyễn Thị Tình** .....

**Lê Thị Kiều Trâm** .....

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

# DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

| TT | TÊN CỔ ĐÔNG | SỐ ĐKSH | SỐ CP NẮM GIỮ | % VỐN ĐL | NGƯỜI ĐẠI DIỆN /ỦY QUYỀN | KÝ XÁC NHẬN |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí | 4103006624 | 2,245,800 | 22,458 | Lê Mạnh Tuấn | |
| | | | 1,500,000 | 15,00 | Lê Thanh Sơn | |
| | | 0302743192 | 1,500,000 | 15,00 | Đỗ Đức Hùng | |
| 2 | Ngân hàng TM TNHH Một thành viên Dầu khí Toàn Cầu - GPBank | 2700113651 | 1,000,000 | 10,00 | Nguyễn Mạnh Hùng | |
| 3 | Nguyễn Hồng Hiệp | 001073000053 | 2,025,400 | 20,254 | Trần Vọng Phúc | |
| 4 | Công ty TNHH Vận tải biển Châu Á Thái Bình Dương | 0109512704 | 1,000,000 | 10,00 | Trần Vọng Phúc | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | **Tổng cộng** | | 9,271,200 | 92,712 | | |

| CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

# BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
# TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Vào hồi 11h45 ngày 21/4/2023 tại phòng họp Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương - tầng 6 toà nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm :

Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1. | Ông Nguyễn Đình Chính | - Kế toán trưởng | - Trưởng ban. |
| 2. | Ông Nguyễn Huy Bình | - Trưởng phòng KTATĐT | - Thành viên; |
| 3. | Bà Nguyễn Thị Huyền | - Phó phòng TCKTKH | - Thành viên; |

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu xin thông báo kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

## I. Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương:

- Tổng số phiếu phát ra: **06** phiếu đại diện cho **9.271.200** cổ phần, bằng **100** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Tổng số phiếu thu về: **06** phiếu đại diện cho **9.271.200** cổ phần, bằng **100** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Tổng số phiếu hợp lệ: **06** phiếu đại diện cho **9.271.200** cổ phần, bằng **100** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu đại diện cho **0** cổ phần, bằng **0,000** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Kết quả các nội dung biểu quyết cụ thể như sau:

### 1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị:

- Biểu quyết đồng ý là **8.271.200** cổ phần, chiếm **89,214** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là **1.000.000** cổ phần, chiếm **10,786** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

2. **Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát:**

- Biểu quyết đồng ý là **8.271.200** cổ phần, chiếm **89,214** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là **1.000.000** cổ phần, chiếm **10,786** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua

3. **Ghi nhận báo cáo quyết toán dự án đầu tư 1 tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 13.000DWT:**

- Biểu quyết đồng ý là **8.271.200** cổ phần, chiếm **89,214** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là **1.000.000** cổ phần, chiếm **10,786** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua

4. **Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán:**

- Biểu quyết đồng ý là **8.271.200** cổ phần, chiếm **89,214** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là **0** cổ phần, chiếm **0** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **1.000.000** cổ phần, chiếm **10,786** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

5. **Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty và giao cho HĐQT phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư (nếu cần) cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty:**

- Biểu quyết đồng ý là **8.271.200** cổ phần, chiếm **89,214** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là **1.000.000** cổ phần, chiếm **10,786** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

6. **Phê duyệt Phương án mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT:**

- Biểu quyết đồng ý là **8.271.200** cổ phần, chiếm **89,214** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là **1.000.000** cổ phần, chiếm **10,786** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

7. **Thông qua Báo cáo thực hiện thù lao năm 2022 và Kế hoạch thù lao, phụ cấp năm 2023 của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát:**

- Biểu quyết đồng ý là **9.271.200** cổ phần, chiếm **100** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là **0** cổ phần, chiếm **0** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua

8. **Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022:**

- Biểu quyết đồng ý là **8.271.200** cổ phần, chiếm **89,214** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là **1.000.000** cổ phần, chiếm **10,786** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

9. **Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán và giao cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:**

- Biểu quyết đồng ý là **9.271.200** cổ phần, chiếm **100** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là **0** cổ phần, chiếm **0** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

10. **Thông qua việc Miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị đối với Ông Trần Hải Đăng đã có đơn xin từ nhiệm:**

- Biểu quyết đồng ý là **9.271.200** cổ phần, chiếm **100** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là **0** cổ phần, chiếm **0** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua

11. **Thông qua việc bầu bổ sung một thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2023-2028 thay ông Trần Hải Đăng – thành viên Hội đồng Quản trị do có đơn xin từ nhiệm:**

- Biểu quyết đồng ý là **8.271.200** cổ phần, chiếm **89,214** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là **1.000.000** cổ phần, chiếm **10,786** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- hội

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua

**12. Thông qua việc Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với Bà Lê Hải Yến do hết nhiệm kỳ 2018 - 2023:**

- Biểu quyết đồng ý là **9.271.200** cổ phần, chiếm **100** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là **0** cổ phần, chiếm **0** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua

**13. Thông qua việc Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với Ông Lê Trọng An đã có đơn xin từ nhiệm:**

- Biểu quyết đồng ý là **9.271.200** cổ phần, chiếm **100** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là **0** cổ phần, chiếm **0** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **0** cổ phần, chiếm **0** % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua

**II. Bầu thành viên HĐQT độc lập và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương:**

+ Danh sách giới thiệu nhân sự bầu 01 (một) thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2023-2028 gồm có 01 (một) ứng viên là: **Ông Phạm Anh Hùng.**
+ Danh sách giới thiệu nhân sự bầu 02 (hai) thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 thay thế **Bà Lê Hải Yến và Ông Lê Trọng An** gồm có 03 (ba) ứng viên là: **Bà Trần Thị Thu Hà, Ông Lê Thiện Nhật và Bà Lê Hải Yến.**

- Ban Kiểm phiếu đã phổ biến và được Đại hội thông qua Quy chế bầu cử.

Ban Kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu cử, thu phiếu để tiến hành kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

**1. Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT độc lập:**

- Tổng số phiếu phát ra: **06** phiếu, đại diện cho **9.271.200** cổ phần (với tổng số quyền bầu là **9.271.200).**
- Tổng số phiếu thu về: **06** phiếu, đại diện cho **9.271.200** cổ phần (với tổng số quyền bầu là **9.271.200).**
- Trong đó:
- Số phiếu hợp lệ: **06** phiếu, đại diện cho **9.271.200** cổ phần (với tổng số quyền bầu là **9.271.200).**
- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu.

**Kết quả kiểm phiếu như sau:**

- Ông **Phạm Anh Hùng**: Số phiếu bầu **8.271.200** trên tổng số **9.271.200** quyền bầu;
- Căn cứ kết quả kiểm phiếu, thể lệ bầu cử đã được thông qua và Điều lệ Công ty ông **Phạm Anh Hùng** đã trúng cử làm thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2023-2028.

**2. Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát**

- Tổng số phiếu phát ra: **06** phiếu, đại diện cho **9.271.200** cổ phần (với tổng số quyền bầu là **18.542.400).**
- Tổng số phiếu thu về: **06** phiếu, đại diện cho **9.271.200** cổ phần (với tổng số quyền bầu là **18.542.400).**
- Trong đó:
- Số phiếu hợp lệ: **06** phiếu, đại diện cho **9.271.200** cổ phần (với tổng số quyền bầu là **18.542.400).**
- Số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu.

**Kết quả kiểm phiếu như sau:**

- Bà Trần Thị Thu Hà: Số phiếu bầu **2.000.000** trên tổng số **18.542.400** quyền bầu;
- Ông Lê Thiện Nhật: Số phiếu bầu **8.271.200** trên tổng số **18.542.400** quyền bầu;
- Bà Lê Hải Yến: Số phiếu bầu **8.271.200** trên tổng số **18.542.400** quyền bầu;

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, quy chế bầu cử đã được thông qua và Điều lệ Công ty, các ông/bà có tên sau đây đã trúng cử làm thành viên ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028:

| TT | Họ và tên | Số phiếu bầu |
|---|---|---|
| 1 | Lê Thiện Nhật | **8.271.200** |
| 2 | Lê Hải Yến | **8.271.200** |

Biên bản kiểm phiếu gồm 05 trang, được lập xong vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 21 tháng 4 năm 2023 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

**BAN KIỂM PHIẾU CÙNG KÝ TÊN:**

**Nguyễn Đình Chính:**.....

**Nguyễn Huy Bình:**.....

**Nguyễn Thị Huyền:**.....